

BÁO CÁO
Về tổ chức thi hành pháp luật năm 2025

Kính gửi: Chính phủ

Theo quy định tại khoản 3 Điều 10 Nghị định số 80/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật (Nghị định số 80/2025/NĐ-CP), Bộ Tư pháp có trách nhiệm: “*giúp Chính phủ tổng hợp báo cáo của các cơ quan quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này, xây dựng báo cáo về tổ chức thi hành pháp luật trong phạm vi toàn quốc*”. Trên cơ sở tổng hợp báo cáo của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, địa phương và kết quả triển khai nhiệm vụ tổ chức thi hành pháp luật năm 2025, Bộ Tư pháp kính báo cáo Chính phủ như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NHIỆM VỤ TỔ CHỨC THI HÀNH PHÁP LUẬT NĂM 2025

1. Việc ban hành các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ tổ chức thi hành pháp luật

Thực hiện nhiệm vụ được giao tại Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23/7/2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật (Nghị định số 59/2012/NĐ-CP) được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 32/2020/NĐ-CP ngày 15/5/2020¹, Bộ Tư pháp đã xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định số 127/QĐ-TTg ngày 15/01/2025 về việc ban hành Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành năm 2025 (Quyết định số 127/QĐ-TTg). Theo đó, Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp cùng các bộ, ngành, địa phương liên quan tổ chức thực hiện theo dõi tình hình thi hành pháp luật về 05 lĩnh vực: (i) Thủy sản²; (ii) Tài nguyên và môi trường³; (iii) Phòng cháy và chữa cháy⁴; (iv) Lâm nghiệp⁵; (v) An sinh xã hội⁶.

¹ Từ ngày 01/4/2025, các Nghị định này đã hết hiệu lực và được thay thế bởi Nghị định số 80/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật.

² Phạm vi theo dõi: Tình hình thi hành pháp luật về phòng, chống khai thác thủy sản bất hợp pháp, không báo cáo, không theo quy định (IUU).

³ Phạm vi theo dõi: Tình hình thi hành pháp luật về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và thu hồi đất; bảo vệ môi trường biển, hải đảo; lập, quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước.

⁴ Phạm vi theo dõi: Tình hình thi hành pháp luật về các điều kiện an toàn phòng cháy và chữa cháy.

⁵ Phạm vi theo dõi: Tình hình thi hành pháp luật về giao rừng và chuyển mục đích sử dụng rừng.

⁶ Phạm vi theo dõi: Tình hình thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân, người lao động, người sử dụng lao động, doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trong bối cảnh hậu COVID-19.

Triển khai Quyết định số 127/QĐ-TTg, trong năm 2025, Bộ Tư pháp đã ban hành các Công văn gửi bộ, ngành, địa phương về việc hướng dẫn, đôn đốc thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành năm 2025⁷, tổ chức thực hiện các hoạt động kiểm tra, điều tra, khảo sát theo Kế hoạch, ban hành Công văn về công tác tổ chức thi hành pháp luật gửi tới các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân (UBND) các tỉnh, thành phố⁸.

2. Việc ban hành các Kế hoạch triển khai thi hành văn bản quy phạm pháp luật

Thực hiện quy định tại Điều 4 Nghị định số 80/2025/NĐ-CP, để bảo đảm tính kịp thời, thống nhất và góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, qua theo dõi cho thấy, ngay sau mỗi kỳ họp Quốc hội, các bộ, cơ quan ngang bộ, địa phương đã ban hành kế hoạch triển khai thi hành luật, nghị quyết; lập danh mục và phân công cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết. Trong năm 2025, nhiều kế hoạch triển khai thi hành các văn bản QPPL quan trọng như Luật Ban hành văn bản QPPL, Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư, pháp luật về tổ chức bộ máy, phân cấp, phân quyền đã được cơ quan, người có thẩm quyền ban hành, góp phần nhanh chóng đưa pháp luật vào cuộc sống⁹.

3. Việc ban hành và tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ nêu tại kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật

Trong năm 2025, Bộ trưởng Bộ Tư pháp đã ban hành Quyết định số 1092/QĐ-BTP ngày 31/3/2025 về Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật của Bộ Tư pháp năm 2025 phân công nhiệm vụ cho các đơn vị thuộc Bộ thực hiện hoạt động theo dõi tình hình thi hành pháp luật. Qua theo dõi báo cáo của các bộ, ngành và 34 tỉnh, thành phố, Bộ Tư pháp nhận thấy các cơ quan Trung ương và địa phương đã ban hành đầy đủ Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2025 bảo đảm đúng quy định Nghị định số 59/2012/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 32/2020/NĐ-CP). Các lĩnh vực trọng tâm, liên ngành

⁷ Công văn số 406/BTP-QLXLVPHC&TDTHPL ngày 22/01/2025 về việc hướng dẫn thực hiện Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành năm 2025.

⁸ Công văn số 2322/BTP-KTVB&QLXLVPHC ngày 26/4/2025 về việc triển khai thực hiện một số văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) về công tác tổ chức thi hành văn bản QPPL; kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản QPPL và công tác pháp chế (trong đó có Nghị định số 80/2025/NĐ-CP về tổ chức thi hành văn bản QPPL); Công văn số 3001/BTP-KTVB&QLXLVPHC ngày 29/5/2025 về việc thực hiện một số nhiệm vụ thuộc lĩnh vực tổ chức thi hành pháp luật khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp; Công văn số 6721/BTP-KTVB&QLXLVPHC ngày 23/10/2025 về việc thực hiện chế độ báo cáo về tổ chức thi hành pháp luật năm 2025.

⁹ Ví dụ: Kế hoạch triển khai thi hành Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 (ban hành kèm theo Quyết định số 1589/QĐ-TTg ngày 24/7/2025), Kế hoạch triển khai thi hành Luật Việc làm số 74/2025/QH15 (ban hành kèm theo Quyết định số 1850/QĐ-TTg ngày 27/8/2025); Kế hoạch triển khai thi hành Luật Cán bộ, công chức số 80/2025/QH15 (ban hành kèm theo Quyết định số 1575/QĐ-TTg ngày 22/7/2025); Kế hoạch triển khai thi hành Luật Công nghiệp công nghệ số (Quyết định số 1946/QĐ-TTg ngày 09/9/); Kế hoạch triển khai thi hành Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo (Quyết định số 2330/QĐ-TTg ngày 21/10/2025)...

được lựa chọn để theo dõi phù hợp với quy định tại Quyết định số 127/QĐ-TTg và đã triển khai thực hiện các hoạt động theo dõi tình hình thi hành pháp luật theo đúng quy định. Kết quả về tổ chức thi hành pháp luật đã được các cơ quan Trung ương và địa phương tổng hợp trong báo cáo định kỳ hằng năm gửi về Bộ Tư pháp để theo dõi, tổng hợp.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công văn số 1224/VPCP-PL ngày 15/02/2025 về công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2024, công tác xử lý kết quả theo dõi tình hình thi hành pháp luật cũng đã được các bộ, ngành, địa phương quan tâm thực hiện. Theo đó, các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, UBND các tỉnh, thành phố đã nghiên cứu, thực hiện các giải pháp được Bộ Tư pháp kiến nghị, đặc biệt là, tập trung nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan, người có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực được phân công theo trình tự, thủ tục quy định của pháp luật. Bộ Tư pháp đã chủ động, tích cực phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan¹⁰ rà soát, xử lý các kiến nghị về theo dõi tình hình thi hành pháp luật của các bộ, ngành¹¹ và xây dựng Báo cáo của Bộ Tư pháp về Kết quả xử lý các kiến nghị về việc sửa đổi, bổ sung, ban hành mới văn bản QPPL của bộ, ngành và địa phương. Bên cạnh đó, một số bộ, ngành, địa phương đã ban hành văn bản chỉ đạo, triển khai thực hiện xử lý kết quả theo dõi tình hình thi hành pháp luật, Quy chế phối hợp, tiếp tục tăng cường, nâng cao hiệu quả công tác tổ chức thi hành, theo dõi tình hình thi hành pháp luật¹².

¹⁰ Bộ Tài chính, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Y tế, Bộ Công an, Bộ Ngoại giao, Bộ Công Thương, Bộ Nội vụ, Thanh tra Chính phủ, Bộ Xây dựng, Bộ Giáo dục và Đào tạo và các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp.

¹¹ Ngày 28/02/2025, Bộ Tư pháp đã có Công văn số 1143/BTP-QLXLVPHC&TDTHPL về việc xử lý kết quả công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật gửi tới các bộ, ngành và địa phương. Bộ Tư pháp sau khi rà soát tình hình xử lý kiến nghị của các bộ, ngành và địa phương, để bảo đảm tính toàn diện, ngày 11/9/2025, Bộ Tư pháp ban hành Công văn số 5624/BTP-KTVB&QLXLVPHC về việc phối hợp rà soát, góp ý về kết quả xử lý các kiến nghị về theo dõi tình hình thi hành pháp luật gửi các bộ, cơ quan ngang bộ; Công văn số 928/KTVB&QLXLVPHC-PCTD về việc phối hợp rà soát, góp ý về kết quả xử lý các kiến nghị về theo dõi tình hình thi hành pháp luật gửi các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp.

¹² Ví dụ:

- Bộ Nội vụ ban hành Quyết định số 642/QĐ-BNV ngày 23/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi hành văn bản QPPL của Bộ Nội vụ.
- UBND thành phố Hải Phòng ban hành Quyết định số 207/2025/QĐ-UBND về việc ban hành Quy chế phối hợp thực hiện công tác tổ chức thi hành văn bản QPPL trên địa bàn thành phố Hải Phòng.
- UBND tỉnh Bắc Ninh ban hành Quyết định số 06/2025/QĐ-UBND ngày 06/9/2025 về Quy chế phối hợp về tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.
- Tại tỉnh Gia Lai: Sở Tư pháp đã ban hành văn bản số 188/STP-NV1 ngày 24/01/2025 hướng dẫn triển khai công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật và quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2025, Văn bản số 811/STP-PBGDPL&TDTHPL ngày 04/6/2025 triển khai thực hiện một số nhiệm vụ tổ chức thi hành pháp luật khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp trên địa bàn tỉnh gửi sở, ban, ngành, UBND cấp huyện (trước sắp xếp), Văn bản số 426/STP-NV1 ngày 12/8/2025 hướng dẫn xây dựng, ban hành kế hoạch triển khai thi hành văn bản QPPL, Văn bản số 1440/STP-NV1 ngày 29/10/2025 đề nghị cung cấp thông tin, báo cáo kết quả tổ chức thi hành pháp luật năm 2025.
- UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành Công văn số 4204/UBND-NC ngày 25/4/2025 triển khai Nghị định số 80/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về tổ chức thi hành văn bản QPPL; Công văn số 0601/UBND-NC

II. TỔ CHỨC THI HÀNH PHÁP LUẬT NÓI CHUNG VÀ TRONG LĨNH VỰC TRỌNG TÂM, LIÊN NGÀNH NĂM 2025

1. Kết quả đạt được

1.1. Việc thực hiện các nội dung tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật

a) Ban hành văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành và biện pháp cụ thể để tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật

- Ở Trung ương

Việc triển khai chương trình lập pháp hằng năm được các bộ, ngành thực hiện bài bản; hồ sơ chính sách, dự án luật, pháp lệnh, nghị quyết được chuẩn bị cơ bản đầy đủ, chất lượng, tuân thủ trình tự, thủ tục luật định; công tác truyền thông chính sách, lấy ý kiến dự thảo văn bản QPPL ngày càng thực chất, cầu thị. Trong năm 2025, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các bộ, cơ quan ngang bộ có nhiệm vụ xây dựng, ban hành 338 văn bản quy định chi tiết¹³. Trong số này có 267 văn bản phải được ban hành để quy định chi tiết các luật, pháp lệnh, nghị quyết đã có hiệu lực và 71 văn bản được ban hành để quy định chi tiết các luật, pháp lệnh, nghị quyết, nội dung giao quy định chi tiết sẽ có hiệu lực trong thời gian tới. Kết quả xây dựng, ban hành quy định chi tiết cụ thể như sau: (i) Đối với 267 văn bản quy định chi tiết các luật, pháp lệnh, nghị quyết đã có hiệu lực: Đã ban hành được 243 văn bản, còn 24 văn bản chậm, chưa ban hành; (ii) Đối với 71 văn bản quy định chi tiết các luật, pháp lệnh, nghị quyết sẽ có hiệu lực trong thời gian tới, các bộ, cơ quan ngang bộ đã trình cấp có thẩm quyền ban hành 20 văn bản, còn 51 văn bản chưa ban hành. Ngoài ra, dự kiến các bộ, cơ quan ngang bộ sẽ có trách nhiệm xây dựng, trình cấp có thẩm quyền ban hành 252 văn bản (128 nghị định, 06 quyết định của Thủ tướng Chính phủ, 114 thông tư, 04 thông tư liên tịch) quy định chi tiết các luật, nghị quyết đã được Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp thứ 10 (hiện nay, Bộ Tư pháp đang trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định phân công).

Việc xây dựng, ban hành văn bản quy định chi tiết trong thời gian qua đã được thực hiện theo đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Luật Ban hành văn bản QPPL. Dự thảo văn bản quy định chi tiết được cơ quan chủ trì tổ chức lấy ý kiến đối tượng chịu sự tác động trực tiếp, các cơ quan, đơn vị có liên quan; đăng tải công khai trên Cổng thông tin điện tử của bộ, cơ quan ngang bộ để lấy ý kiến rộng rãi; thực hiện đánh giá tác động thủ tục hành chính, góp ý, thẩm định văn bản.

ngày 14/7/2025 về việc triển khai Hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về văn bản QPPL trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

¹³ 01 Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, 195 nghị định, 13 quyết định của Thủ tướng Chính phủ, 03 thông tư liên tịch và 126 thông tư của các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ.

- Ở địa phương

Xác định xây dựng, hoàn thiện pháp luật là nhiệm vụ trọng tâm, ưu tiên hàng đầu trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; nhằm nâng cao chất lượng công tác ban hành văn bản quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành pháp luật, UBND các tỉnh, thành phố đã ban hành các Kế hoạch về công tác xây dựng, kiểm tra, xử lý, rà soát văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn. Đồng thời giao các sở, ban, ngành tham mưu cho HĐND, UBND cấp tỉnh ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Trên cơ sở các văn bản QPPL của Trung ương và địa phương ban hành, UBND cấp tỉnh đã chỉ đạo các cơ quan có liên quan ban hành kế hoạch triển khai cụ thể và thường xuyên hướng dẫn các đơn vị trong tổ chức thi hành các chính sách pháp luật mới được ban hành, các chính sách pháp luật có tác động trực tiếp đến người dân, đặc biệt là các chính sách pháp luật mới liên quan đến chính quyền địa phương 02 cấp. Nhìn chung, các văn bản QPPL do HĐND, UBND cấp tỉnh ban hành cơ bản bảo đảm trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật, đáp ứng kịp thời yêu cầu quản lý nhà nước, bảo đảm an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương, tạo môi trường và hành lang pháp lý bảo đảm cho việc phát triển kinh tế, văn hóa xã hội, nâng cao đời sống tinh thần, vật chất cho người dân.

b) Về phổ biến giáo dục, pháp luật

Việc phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL) tiếp tục được các bộ, ngành, địa phương quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo. Việc quán triệt, phổ biến, giáo dục pháp luật dưới nhiều hình thức phù hợp với tình hình, điều kiện thực tiễn. Bên cạnh việc áp dụng hình thức truyền thống, điểm mới trong công tác PBGDPL thời gian này đã đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin nhằm giúp Nhân dân tiếp cận nhanh chóng, kịp thời, rộng rãi nội dung các văn bản và thích ứng với việc triển khai chính quyền địa phương 02 cấp; đồng thời, chú trọng định hướng công tác truyền thông, PBGDPL về một số vấn đề dư luận xã hội quan tâm hoặc cần định hướng dư luận xã hội, cụ thể như phổ biến, quán triệt nâng cao và thống nhất nhận thức của các ngành, các cấp về triển khai thực hiện các văn bản về phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phòng, chống lãng phí, vi phạm pháp luật, buôn lậu, gian lận thương mại, thuốc giả, hàng giả¹⁴...

- Ở Trung ương

Các hoạt động PBGDPL được thực hiện chủ động với nhiều mô hình sáng tạo, hiệu quả, ứng dụng rộng rãi công nghệ thông tin, góp phần xây dựng văn hóa tuân thủ pháp luật, bảo đảm thượng tôn Hiến pháp và pháp luật trở thành

¹⁴ Công văn số 4015/HĐPH ngày 07/7/2025 của Hội đồng Phổ biến, Giáo dục pháp luật về tổng hợp khó khăn, vướng mắc trong triển khai thực hiện các văn bản về phân quyền, phân cấp; định hướng PBGDPL các luật, nghị quyết được Quốc hội khóa XV thông qua tại kỳ họp thứ 9.

chuẩn mực ứng xử của mọi chủ thể trong xã hội theo đúng tinh thần chỉ đạo của Bộ Chính trị tại Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới, Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới (Nghị quyết số 66-NQ/TW)¹⁵. Bên cạnh việc xây dựng, triển khai nhiều văn bản nhằm nâng cao hiệu quả công tác PBGDPL, truyền thông chính sách, Bộ Tư pháp đã phối hợp với các cơ quan có liên quan xây dựng, khai trương và vận hành chính thức Cổng Pháp luật quốc gia với hàng loạt tiện ích đột phá, là bước tiến quan trọng trong quá trình đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng tốt nhu cầu phục vụ người dân, doanh nghiệp trong tiếp cận chính sách, pháp luật trên môi trường số.

Công tác truyền thông chính sách, đặc biệt đối với những chính sách có tác động lớn đến xã hội đã được chú trọng cả về nội dung, phương thức và mức độ tương tác với người dân, doanh nghiệp. Nhiều chính sách quan trọng được chủ động truyền thông từ sớm, từ xa, tạo sự đồng thuận xã hội, hạn chế phản ứng trái chiều và nâng cao tính minh bạch trong hoạch định chính sách. Một số bộ, ngành đã tích cực triển khai nhiều hoạt động truyền thông chính sách, cụ thể như: Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Quốc phòng, Bộ Nội vụ, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Xây dựng, Bộ Tư pháp...

- Ở địa phương

Qua theo dõi, nhiều địa phương đã chú trọng chỉ đạo, tổ chức truyền thông trên các nền tảng mạng xã hội, đẩy mạnh chuyển đổi số nhằm tạo thuận lợi cho việc tiếp cận các thông tin pháp luật của người dân thông qua môi trường internet, nhiều địa phương đã ứng dụng công nghệ thông tin trong PBGDPL như: PBGDPL trên các phương tiện thông tin đại chúng¹⁶; tổ chức các hội nghị, hội thảo, tọa đàm phổ biến các văn bản pháp luật mới theo hình thức trực tuyến¹⁷; xây dựng chuyên mục “Mỗi tuần một điều luật” trên Trang thông tin điện tử của Sở Tư pháp¹⁸; kết

¹⁵ Các bộ, ngành, địa phương thường xuyên tổ chức các cuộc PBGDPL trực tiếp như: Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Tài chính, thành phố Hà Nội, các tỉnh: Vĩnh Long, Tuyên Quang, Hưng Yên, Lạng Sơn, Thái Nguyên,...

¹⁶ Sở Tư pháp thành phố Hà Nội đã phối hợp với Đài phát thanh và truyền hình Hà Nội xây dựng chương trình sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật phát trong khung giờ vàng vào lúc 20h45 tối 2, 4, 6 hàng tuần; Đài Phát thanh - Truyền hình Đồng Nai phối hợp với Công an tỉnh thực hiện chuyên mục “An ninh Đồng Nai”; phối hợp với Sở Tư pháp thực hiện chuyên mục “Pháp luật cho mọi người” với 04 phóng sự, 03 chuyên mục, 01 tin và 27 phim tài liệu, chương trình “Tư vấn pháp luật” phát sóng lúc 18h00 thứ Ba hàng tuần; Báo Đồng Nai đã phối hợp với các sở, ban, ngành, đoàn thể thực hiện hơn 1.400 tin, bài phổ biến, giáo dục pháp luật về các lĩnh vực như phòng chống tham nhũng; an ninh trật tự và an toàn xã hội; an ninh quốc phòng; lao động, việc làm; các văn bản, chính sách mới.

¹⁷ Các tỉnh, thành phố: Hà Nội, Tây Ninh, Cao Bằng, Thanh Hóa, Phú Thọ...

¹⁸ Tỉnh Lâm Đồng.

nổi ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác PBGDPL đến cấp cơ sở¹⁹; phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông tổ chức nhắn tin về pháp luật²⁰; tăng cường PBGDPL trên hệ thống loa truyền thanh cơ sở không dây kết nối với các đài phát thanh, truyền hình²¹; ứng dụng công nghệ thông tin trong việc hỗ trợ, tư vấn pháp luật và hướng dẫn thủ tục hành chính cho người dân²²; tổ chức diễn đàn trực tuyến thông tin, PBGDPL cho Nhân dân²³; Mô hình Sách nói pháp luật...

Trong năm 2025, cả nước đã tổ chức được 298.352 hoạt động PBGDPL trực tiếp cho 40.660.786 lượt người tham dự; tổ chức được 104.954 hoạt động PBGDPL trực tuyến cho 16.432.668 lượt người tham dự; tổ chức 4.190 cuộc thi tìm hiểu pháp luật với 12.598.433 lượt người dự thi; số tài liệu PBGDPL được phát hành hoặc đăng tải trên Cổng thông tin điện tử, bao gồm: số tài liệu gốc được phát hành là 3.784.28 tài liệu PBGDPL, đăng tải trên Cổng thông tin điện tử là 517.102 tài liệu; số tài liệu được nhân bản để phát hành 60.964.86 tài liệu²⁴. Về mô hình PBGDPL hiệu quả, trên cơ sở kết quả đánh giá và đề xuất các mô hình PBGDPL hiệu quả của các địa phương, Bộ Tư pháp đã tổng hợp gần 100 mô hình PBGDPL hiện đang được các địa phương triển khai thực hiện và đánh giá có hiệu quả trên địa bàn.

Công tác kiện toàn, nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ làm công tác PBGDPL tiếp tục được quan tâm thực hiện. Theo số liệu tổng số thực hiện 10 tháng năm 2025 toàn quốc có: Tổng số báo cáo viên pháp luật cấp trung ương là 1.627 người, trong đó số người thực hiện phổ biến pháp luật là 1.409 người; tổng số báo cáo viên cấp tỉnh là 4.108 người, trong đó số người thực hiện phổ biến pháp luật là 3.384 người; tổng số tuyên truyền viên cấp xã là 124.945 người, trong đó số người thực hiện phổ biến pháp luật là 102.715 người²⁵.

Một số địa phương đã chủ động triển khai hoạt động kiểm tra, khảo sát, đánh giá thực trạng công tác PBGDPL và nhu cầu PBGDPL, cung cấp thông tin của người dân trên địa bàn để làm cơ sở cho hoạt động chỉ đạo, điều hành. Một số địa phương đã chủ động xây dựng, triển khai các quy chế, chương trình phối hợp

¹⁹ Tỉnh Tĩnh Gia Lai: Tuyên truyền qua hệ thống tin nhắn SMS cho 96.998 thuê bao Mạng viễn thông Viettel.

²⁰ Các tỉnh, thành phố: Hà Nội, Hồ Chí Minh, An Giang, Gia Lai,...

²¹ Tỉnh Vĩnh Long.

²² TP. Hồ Chí Minh.

²³ Thành phố Hà Nội, tỉnh Phú Thọ, tỉnh Đồng Tháp, ...

²⁴ Số liệu là tổng hợp kết quả công tác phổ biến giáo dục pháp luật thực hiện 10 tháng toàn quốc và ước thực hiện 02 tháng cuối năm 2025 tại Biểu số 04A/TH/PBGDPL tổng hợp kết quả công tác phổ biến giáo dục pháp luật trên toàn quốc (ban hành kèm theo Báo cáo Tổng kết công tác tư pháp năm 2025, nhiệm kỳ 2021-2025; định hướng nhiệm kỳ 2026-2030 và nhiệm vụ trọng tâm công tác năm 2026).

²⁵ Xem: Biểu số 04A/TH/PBGDPL tổng hợp kết quả công tác phổ biến giáo dục pháp luật trên toàn quốc (ban hành kèm theo Báo cáo Tổng kết công tác tư pháp năm 2025, nhiệm kỳ 2021-2025; định hướng nhiệm kỳ 2026-2030 và nhiệm vụ trọng tâm công tác năm 2026).

giữa các ban ngành; tổ chức các đoàn học tập kinh nghiệm về công tác PBGDPL, chuẩn tiếp cận pháp luật tại các địa phương khác.

c) Về hướng dẫn áp dụng văn bản QPPL; tiếp nhận và xử lý đề nghị, kiến nghị về văn bản QPPL; tập huấn, bồi dưỡng, hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ

- Hướng dẫn áp dụng văn bản QPPL

Tại các bộ²⁶, địa phương²⁷ công tác hướng dẫn áp dụng văn bản QPPL được triển khai theo đúng quy định tại Luật Ban hành văn bản QPPL nhằm góp phần khắc phục thực tế tổ chức thi hành pháp luật thời gian qua, nhiều quy định ở các văn bản QPPL còn có cách hiểu khác nhau, cần thiết phải có sự hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền để bảo đảm việc áp dụng pháp luật được thống nhất; kịp thời phát hiện các quy định có mâu thuẫn, chồng chéo, không còn phù hợp, góp phần nâng cao chất lượng xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật.

- Tiếp nhận và xử lý đề nghị, kiến nghị về văn bản QPPL

Thực hiện nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 244/QĐ-TTg ngày 05/02/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “*Ứng dụng công nghệ số trong việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về văn bản quy phạm pháp luật*”, Quyết định số 48/2025/QĐ-TTg ngày 12/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị trên Hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về văn bản QPPL, Công điện số 89/CĐ-TTg ngày 16/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ triển khai Hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về văn bản QPPL, Bộ Tư pháp đã xây dựng Hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về văn bản QPPL (sau đây gọi là Hệ thống). Hệ thống được thiết lập, vận hành thống nhất và hoạt động ổn định, được liên kết với Hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị, sáng kiến, giải pháp phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

²⁶ Ví dụ: Bộ Nội vụ có các văn bản hướng dẫn các Bộ, ngành, địa phương triển khai thực hiện chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và lực lượng vũ trang trong sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị theo quy định tại Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ (sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 67/2025/NĐ-CP), cụ thể: Văn bản số 2692/BNV-TCBC ngày 21/5/2025 gửi Ban Tổ chức Tỉnh ủy Thái Nguyên về việc thực hiện Nghị định số 178/2024/NĐ-CP và Nghị định số 67/2025/NĐ-CP; Văn bản số 4792/BNV-TCBC ngày 07/5/2025 gửi Cục Môi trường trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc thực hiện Nghị định số 178/2024/NĐ-CP và Nghị định số 67/2025/NĐ-CP...

- Bộ Xây dựng: Văn bản số 14601/BXD-QHKT ngày 04/12/2025 về việc hướng dẫn triển khai thực hiện chuyển tiếp việc tổ chức lập các Quy chế quản lý kiến trúc trên địa bàn tỉnh Phú Thọ sau sáp nhập; văn bản số 14711/BXD-KTQLXD ngày 05/12/2025 về việc hướng dẫn xử lý việc hoàn trả bảo lãnh thực hiện hợp đồng đã thu hồi do vi phạm hợp đồng.

²⁷ Ví dụ: UBND TP. Hồ Chí Minh đã ban hành Công văn số 318/UBND-NCPC ngày 18/7/2025 hướng dẫn xác định hiệu lực văn bản QPPL sau ngày 01/7/2025 nhằm đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất của hệ thống pháp luật áp dụng trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh (sau sáp nhập); UBND TP. Hồ Chí Minh đã ban hành Kế hoạch số 48/KH-UBND ngày 15/8/2025 tổ chức Hội nghị triển khai, hướng dẫn quy trình xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật, kiểm tra, rà soát văn bản QPPL trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh, đồng thời giao trách nhiệm cho các Sở, ngành, căn cứ chức năng, nhiệm vụ, phạm vi và lĩnh vực quản lý, thực hiện việc hướng dẫn áp dụng văn bản QPPL cho các cơ quan có liên quan và UBND cấp xã khi phát sinh khó khăn, vướng mắc trong quá trình áp dụng văn bản QPPL.

quốc gia của Văn phòng Trung ương Đảng, Công Dịch vụ công quốc gia, Công Pháp luật quốc gia, Công Thông tin điện tử Chính phủ, Công thông tin điện tử của các bộ, cơ quan ngang bộ, UBND cấp tỉnh, bảo đảm mọi cá nhân, cơ quan, tổ chức đều có thể gửi phản ánh, kiến nghị về văn bản QPPL một cách thuận tiện, nhanh chóng, công khai, minh bạch. Đến nay, đã có 14 bộ, cơ quan ngang bộ²⁸ và 34/34 địa phương thực hiện liên kết, tích hợp Hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về văn bản QPPL với Công thông tin điện tử của bộ, cơ quan ngang bộ, UBND tỉnh, thành phố theo yêu cầu tại Công điện số 89/CD-TTg. Hệ thống đã tiếp nhận 1.575 phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp và các tổ chức gửi tới; trong đó, 1.252 phản ánh, kiến nghị đã được xử lý (chiếm khoảng 79,5%); 323 phản ánh, kiến nghị đang được các cơ quan có thẩm quyền xem xét, nghiên cứu trả lời (chiếm khoảng 20,5%). Các cơ quan nhận được nhiều phản ánh, kiến nghị: Bộ Tư pháp, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính, Bộ Công an, Bộ Xây dựng, Bộ Khoa học và Công nghệ... Việc phối hợp giữa Bộ Tư pháp và các bộ, ngành, địa phương trong việc xử lý, phản hồi được triển khai hiệu quả, có sự giám sát để bảo đảm tiến độ và chất lượng giải quyết kiến nghị. Nhiều nội dung phản ánh được cơ quan có thẩm quyền ghi nhận, nghiên cứu, có kế hoạch sửa đổi, bổ sung trong các văn bản QPPL. Đến nay, 100% các bộ, cơ quan ngang bộ và 34 tỉnh, thành trên cả nước đã bố trí đầu mối triển khai Hệ thống, được cấp tài khoản truy cập, khai thác. Phản ánh, kiến nghị được tiếp nhận và xử lý ngày càng tăng, chất lượng cải thiện rõ rệt. Các phản ánh, kiến nghị được phân loại, chuyển đến đúng cơ quan có thẩm quyền xử lý, bảo đảm đúng quy định về thời hạn và trình tự. Đặc biệt, nhiều kiến nghị hợp lý đã được cơ quan có thẩm quyền tiếp thu, làm căn cứ sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ những quy định không còn phù hợp.

- Tập huấn, bồi dưỡng, hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ

Công tác tập huấn, bồi dưỡng, hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ được các tỉnh, thành phố quan tâm và thực hiện thường xuyên, bằng các hình thức trực tiếp kết hợp trực tuyến, một số địa phương đã thực hiện xây dựng cẩm nang để hướng dẫn nghiệp vụ cho cán bộ, công chức, đặc biệt là cán bộ, công chức cấp xã²⁹.

Việc tập huấn chuyên sâu cho công chức các cơ quan, đơn vị, địa phương về tổ chức thi hành pháp luật được quan tâm, đẩy mạnh, đặc biệt là công chức cấp xã. Theo đó, để pháp luật nhanh chóng đi vào cuộc sống, bảo đảm các quy

²⁸ Bộ Công Thương, Bộ Tư pháp, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Bộ Tài chính, Văn phòng Chính phủ, Bộ Quốc phòng, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Xây dựng, Bộ Văn hóa - Thể thao và Du lịch, Bộ Công an, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Ngoại giao, Bộ Y tế.

²⁹ Ví dụ: TP. Hồ Chí Minh phát hành bộ cẩm nang nghiệp vụ cho công chức tư pháp hộ tịch cấp xã theo chính quyền địa phương 02 cấp; thành phố Hải Phòng, tỉnh Bắc Ninh phát hành cẩm nang "Công tác tư pháp khi thực hiện chính quyền địa phương hai cấp".

định của pháp luật được thực hiện một cách thống nhất, hiệu lực, hiệu quả, Bộ Tư pháp đã tổ chức tập huấn trực tiếp cho đối tượng là công chức làm công tác theo dõi việc thi hành pháp luật, tổ chức thi hành pháp luật tại các bộ, ngành, địa phương thông qua các Hội nghị tập huấn chuyên sâu³⁰ hoặc cử báo cáo viên tham gia tập huấn tại các Hội nghị do bộ, ngành, địa phương³¹ tổ chức.

d) Về kiểm tra, rà soát, hợp nhất, hệ thống hóa văn bản QPPL; pháp điển hệ thống QPPL

- Công tác rà soát văn bản QPPL và kết quả xử lý, khắc phục các nội dung mâu thuẫn, chồng chéo, vướng mắc, bất cập được phát hiện qua rà soát

Để triển khai nhiệm vụ rà soát, Bộ Tư pháp đã nghiên cứu, ban hành văn bản, tài liệu hướng dẫn các bộ, cơ quan ngang bộ, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện rà soát văn bản QPPL chịu sự tác động của việc sắp xếp tổ chức bộ máy. Trong quá trình thực hiện, Bộ Tư pháp đã bám sát tình hình thực hiện, đôn đốc các bộ, ngành, địa phương thực hiện rà soát; thường xuyên trao đổi để hướng dẫn, giải đáp vướng mắc trong quá trình thực hiện rà soát và thống nhất phương án đề xuất xử lý kết quả rà soát văn bản QPPL. Kết quả rà soát văn bản QPPL cho thấy, có **3.422** văn bản do các cơ quan ở Trung ương ban hành và **7.833** văn bản của chính quyền địa phương ban hành chịu sự tác động trực tiếp của việc sắp xếp tổ chức bộ máy³².

Trong năm 2025, Chính phủ đã chỉ đạo Bộ Tư pháp và các bộ, ngành, địa phương thực hiện nhiều hoạt động rà soát văn bản QPPL để khắc phục các nội dung mâu thuẫn, chồng chéo, vướng mắc, bất cập. Trong đó tập trung vào việc rà soát tháo gỡ khó khăn, vướng mắc nhằm tháo gỡ các “điểm nghẽn” do quy định của pháp luật và rà soát sửa đổi, bổ sung các văn bản phục vụ cho việc tổ chức sắp xếp bộ máy và phân quyền, phân cấp. Trên cơ sở báo cáo của Bộ, cơ quan về kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao cho thấy³³: Tổng số phản ánh, kiến nghị là **2.088**. Trong đó có: **787** phản ánh, kiến nghị được xác định có khó khăn, vướng mắc cần xử lý; **1.300** phản ánh, kiến nghị được xác định là không phải là khó khăn, vướng mắc (trong đó có **1.295** phản ánh, kiến nghị cần trả lời, công khai trên cổng thông tin điện tử của Bộ, cơ quan và trên Cổng Pháp luật quốc gia

³⁰ Năm 2025, Bộ Tư pháp đã tổ chức 01 hội nghị tập huấn về tổ chức thi hành văn bản QPPL tại Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2025, Nghị định số 80/2025/NĐ-CP (lồng ghép với Hội nghị tập huấn các điểm mới về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa, xử lý văn bản QPPL tại Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2025, Nghị định số 79/2025/NĐ-CP); 04 Hội nghị tập huấn chuyên sâu về tổ chức thi hành pháp luật tại 04 tỉnh, thành phố: Cần Thơ, Đà Nẵng, Gia Lai, Thanh Hóa.

³¹ Tại các tỉnh, thành phố: Cần Thơ, Bắc Ninh, Điện Biên, Đồng Tháp, Lào Cai, Nghệ An, Ninh Bình,....

³² Báo cáo số 287/BC-BTP ngày 16/6/2025 của Bộ Tư pháp.

³³ Báo cáo 119-BC/ĐU ngày 13/12/2025 của Đảng ủy Bộ Tư pháp về Kết quả xử lý, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, “điểm nghẽn” do quy định pháp luật.

(<https://phapluat.gov.vn/>), **05** phản ánh, kiến nghị không phải trả lời³⁴; **01** phản ánh, kiến nghị được bổ sung nhưng chưa có ý kiến của Bộ quản lý về ngành, lĩnh vực³⁵.

Việc rà soát, xem xét, đánh giá các phản ánh, kiến nghị đã được các bộ, cơ quan thực hiện nghiêm túc, kỹ lưỡng theo chỉ đạo của cấp có thẩm quyền. Trong quá trình hoàn thiện kết quả rà soát, các bộ, cơ quan tiếp tục đề xuất bổ sung 05 phản ánh, kiến nghị về khó khăn, vướng mắc do quy định pháp luật³⁶. Về kết quả hoàn thiện pháp luật để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc do quy định pháp luật: Đến ngày 13/12/2025, đã xử lý được **275/787** phản ánh, kiến nghị (chiếm **34,9%**). Dự kiến đến hết năm 2025³⁷, xử lý được **462/787** phản ánh, kiến nghị (chiếm **58,7%**). Đối với phản ánh, kiến nghị cần xử lý trong năm 2025: Đã xử lý được **275/470** phản ánh, kiến nghị (chiếm **58,5%**). Dự kiến đến hết năm 2025, xử lý được **462/470** phản ánh, kiến nghị (chiếm **98,3%**); còn **08/470** phản ánh, kiến nghị (chiếm **1,7%**) chưa được xử lý.

Như vậy, tính đến hết năm 2025, các bộ, cơ quan cơ bản hoàn thành mục tiêu “*năm 2025, cơ bản hoàn thành việc tháo gỡ những “điểm nghẽn” do quy định pháp luật*” đã được xác định tại Nghị quyết số 66-NQ/TW.

- Công tác hợp nhất văn bản QPPL

Từ ngày 01/01/2025 đến 15/12/2025, có gần 700 văn bản cần được hợp nhất theo quy định của Pháp lệnh Hợp nhất văn bản QPPL năm 2012; trong đó, Bộ Tư pháp đã hợp nhất 23/29 văn bản thuộc thẩm quyền, trách nhiệm hợp nhất của Bộ Tư pháp. Về cơ bản, công tác hợp nhất tại các Bộ, cơ quan dần đi vào nề nếp, bảo đảm việc hợp nhất được kịp thời, chất lượng theo quy định.

- Công tác pháp điển hệ thống QPPL

Về cơ bản, Bộ Tư pháp và các cơ quan thực hiện pháp điển đã tuân thủ các nguyên tắc và kỹ thuật cập nhật QPPL mới vào Bộ pháp điển. Ngoài ra, các cơ quan thực hiện pháp điển đang tiếp tục triển khai pháp điển theo Quyết định số 143/QĐ-TTg ngày 02/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “*Nâng cao chất lượng và hiệu quả khai thác, sử dụng Bộ pháp điển*” và Quyết định số 373/QĐ-TTg ngày 19/02/2025 phê duyệt phương án thực hiện pháp điển bổ sung QPPL và đề mục vào Bộ pháp điển.

Thực hiện nhiệm vụ tuyên truyền, giới thiệu Bộ pháp điển, trong thời gian qua, Bộ Tư pháp đã tổ chức các Hội nghị, Hội thảo giới thiệu Bộ pháp điển và

³⁴ 05 phản ánh, kiến nghị do Thanh tra Chính phủ đề xuất thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Thanh tra Chính phủ, sau khi hoàn thiện kết quả rà soát, Thanh tra Chính phủ xác định không có khó khăn, vướng mắc.

³⁵ 01 phản ánh, kiến nghị của Viện kiểm sát nhân dân tối cao về nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tài chính.

³⁶ Bộ Công Thương: 03 phản ánh, kiến nghị; Bộ Tư pháp: 01 phản ánh, kiến nghị; Viện kiểm sát nhân dân tối cao: 01 phản ánh, kiến nghị thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính.

³⁷ Các phương án xử lý đã được các bộ, cơ quan soạn thảo, trình dự thảo văn bản tới các cơ quan có thẩm quyền.

cùng với các bộ, ngành, địa phương quan tâm chỉ đạo, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giới thiệu về hoạt động pháp điển cũng như việc khai thác, sử dụng Bộ pháp điển và đạt được những kết quả tích cực, giúp công chức, người dân, doanh nghiệp dần biết đến Bộ pháp điển để khai thác, sử dụng trong thực tiễn.

- Công tác kiểm tra văn bản QPPL

Trong năm 2025, Bộ Tư pháp đã tiếp nhận, phân loại³⁸ 2.396 văn bản QPPL (gồm 229 văn bản của các bộ, cơ quan ngang bộ; 2.167 văn bản của HĐND và UBND cấp tỉnh); đã kiểm tra và kết luận, kiến nghị xử lý đối với 64 văn bản có quy định trái pháp luật về thẩm quyền, nội dung (11 văn bản của bộ, 53 văn bản của HĐND và UBND cấp tỉnh ban hành)³⁹. Ngoài ra, Bộ Tư pháp đã tiến hành kiểm tra văn bản do các bộ, cơ quan ngang bộ và chính quyền cấp tỉnh ban hành theo 03 chuyên đề, gồm: (i) Văn bản QPPL liên quan đến việc thực hiện chính sách, pháp luật về bảo vệ môi trường; (ii) Văn bản QPPL liên quan đến quản lý, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức phục vụ mục tiêu phát triển nguồn nhân lực; (iii) Văn bản QPPL liên quan đến lĩnh vực khoa học và công nghệ. Do vậy, công tác kiểm tra văn bản của Chính phủ đã gắn kết với công tác giám sát của Quốc hội, góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả thực thi các quy định của pháp luật.

Trên cơ sở theo dõi, đôn đốc việc xử lý văn bản của Bộ Tư pháp, đến nay, có 173/180 văn bản kết luận trong năm 2024 và 34/64 văn bản kết luận trong năm 2025 đã được cơ quan ban hành xử lý. Các văn bản còn lại đang được Bộ Tư pháp theo dõi, tiếp tục đôn đốc cơ quan ban hành xử lý văn bản theo quy định.

1.2. Việc thực hiện các nhiệm vụ theo kế hoạch theo dõi việc tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành

Triển khai Quyết định số 127/QĐ-TTg, Bộ Tư pháp đã chủ động phối hợp với các bộ, ngành rà soát, tổng hợp xây dựng, ban hành Danh mục văn bản QPPL trong các lĩnh vực: Phòng, chống khai thác thủy sản bất hợp pháp, không báo cáo, không theo quy định; cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và thu hồi đất; bảo vệ môi trường biển, hải đảo; lập, quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước; giao rừng và chuyển mục đích sử dụng rừng; các điều kiện an toàn phòng cháy và chữa cháy; các chính sách hỗ trợ người dân, người lao động, người sử dụng lao động, doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trong bối cảnh hậu COVID-19⁴⁰.

Bộ Tư pháp đã thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành thực hiện việc kiểm tra (qua báo cáo) công tác tổ chức thi hành pháp luật và công tác pháp chế năm 2025 tại các tỉnh/thành phố: Hà Nội, Hải Phòng, Bình Dương (nay là TP. Hồ Chí Minh),

³⁸ Số liệu tính từ ngày 22/12/2024 đến 14/12/2025.

³⁹ Trong đó có kết quả kiểm tra văn bản do các bộ, cơ quan ngang bộ và chính quyền cấp tỉnh ban hành theo 03 chuyên đề; kết quả kiểm tra văn bản theo địa bàn và kết quả kiểm tra văn bản của các Đoàn kiểm tra liên ngành.

⁴⁰ Công văn số 3411/BTP-KTVB&QLXLVPHC ngày 13/6/2025 của Bộ Tư pháp.

An Giang, Bình Thuận (nay là tỉnh Lâm Đồng), Ninh Thuận (nay là tỉnh Khánh Hòa), Quảng Ninh, Lạng Sơn, Tây Ninh⁴¹. Ngày 28/11/2025, Bộ Tư pháp đã có Kết luận kiểm tra gửi UBND các tỉnh, thành phố nơi được kiểm tra biết, thực hiện (09 Kết luận kiểm tra)⁴².

Đồng thời, triển khai nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 127/QĐ-TTg ngày 15/01/2025, Bộ Tư pháp đã tổ chức tọa đàm, kết hợp điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành năm 2025 tại 09 tỉnh/thành phố⁴³: Hồ Chí Minh, Tây Ninh, Vĩnh Long, Hải Phòng, Lạng Sơn, Hà Nội, Quảng Ninh, Đồng Tháp, Khánh Hòa. Tổ chức Hội nghị xử lý kết quả kiểm tra, điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành năm 2025 tại thành phố Hà Nội (ngày 19/12/2025).

Triển khai thực hiện Kế hoạch của Thủ tướng Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm liên ngành, các bộ, địa phương có liên quan đã ban hành Kế hoạch riêng hoặc lồng ghép trong kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2025 của bộ, ngành, địa phương mình. Công tác kiểm tra, xử lý vi phạm trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành được chú trọng thực hiện⁴⁴; công tác chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc thực hiện nhiệm vụ được quan

⁴¹ Công văn số 3040/BTP-KTVB&QLXLVPHC ngày 30/5/2025 về việc thực hiện kiểm tra qua báo cáo, hồ sơ, tài liệu kèm theo về công tác tổ chức thi hành pháp luật và công tác pháp chế; Quyết định số 2402/QĐ-BTP thành lập Đoàn Kiểm tra liên ngành.

⁴² Kết luận kiểm tra số 7794/KL-BTP ngày 28/11/2025 của Đoàn Kiểm tra liên ngành về công tác tổ chức thi hành pháp luật năm 2025 tại tỉnh An Giang (trước khi hợp nhất); Kết luận kiểm tra số 7795/KL-BTP ngày 28/11/2025 của Đoàn Kiểm tra liên ngành về công tác tổ chức thi hành pháp luật năm 2025 tại tỉnh Bình Thuận (trước khi hợp nhất); Kết luận kiểm tra số 7796/KL-BTP ngày 28/11/2025 của Đoàn Kiểm tra liên ngành về công tác tổ chức thi hành pháp luật năm 2025 tại tỉnh Bình Dương (trước khi hợp nhất); Kết luận kiểm tra số 7797/KL-BTP ngày 28/11/2025 của Đoàn Kiểm tra liên ngành về công tác tổ chức thi hành pháp luật năm 2025 tại thành phố Hải Phòng (trước khi hợp nhất); Kết luận kiểm tra số 7798/KL-BTP ngày 28/11/2025 của Đoàn Kiểm tra liên ngành về công tác tổ chức thi hành pháp luật năm 2025 tại tỉnh Ninh Thuận (trước khi hợp nhất); Kết luận kiểm tra số 7799/KL-BTP ngày 28/11/2025 của Đoàn Kiểm tra liên ngành về công tác tổ chức thi hành pháp luật và công tác pháp chế năm 2025 tại tỉnh Lạng Sơn; Kết luận kiểm tra số 7880/KL-BTP ngày 28/11/2025 của Đoàn Kiểm tra liên ngành về công tác tổ chức thi hành pháp luật năm 2025 tại tỉnh Tây Ninh (trước khi hợp nhất); Kết luận kiểm tra số 7801/KL-BTP ngày 28/11/2025 của Đoàn Kiểm tra liên ngành về công tác tổ chức thi hành pháp luật và công tác pháp chế năm 2025 tại tỉnh Quảng Ninh; Kết luận kiểm tra số 7802/KL-BTP ngày 28/11/2025 của Đoàn Kiểm tra liên ngành về công tác tổ chức thi hành pháp luật và công tác pháp chế năm 2025 tại thành phố Hà Nội.

⁴³ Công văn số 1288/KTVB&QLXLVPHC-PCTD ngày 07/11/2025 về việc phối hợp tổ chức Tọa đàm về tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành năm 2025 gửi Sở Tư pháp các địa phương: TP. Hồ Chí Minh, Tây Ninh, Vĩnh Long; Công văn số 1289/KTVB&QLXLVPHC-PCTD ngày 07/11/2025 về việc phối hợp tổ chức Tọa đàm về tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành năm 2025 gửi Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng; Công văn số 1318/KTVB&QLXLVPHC-PCTD ngày 12/11/2025 về việc phối hợp tổ chức Tọa đàm về tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành năm 2025 gửi Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn; Công văn số 1319/KTVB&QLXLVPHC-PCTD ngày 12/11/2025 về việc phối hợp tổ chức Tọa đàm về tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành năm 2025 gửi Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng, Khánh Hòa; Công văn số 1320/KTVB&QLXLVPHC-PCTD ngày 12/11/2025 về việc phối hợp tổ chức Tọa đàm về tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành năm 2025 gửi Sở Tư pháp các tỉnh Quảng Ninh; Công văn số 1321/KTVB&QLXLVPHC-PCTD ngày 12/11/2025 về việc phối hợp tổ chức Tọa đàm về tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành năm 2025 gửi Sở Tư pháp thành phố Hà Nội.

⁴⁴ Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã tổ chức các Đoàn kiểm tra, khảo sát tại các tỉnh: Sơn La, Điện Biên, Thanh Hoá, Hà Tĩnh, Đắk Lắk, Lâm Đồng về công tác tổ chức thi hành pháp luật về lâm nghiệp trong lĩnh vực trọng tâm về giao rừng, cho thuê rừng, chuyển mục đích sử dụng rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng (Văn bản số 1336/LNKL-BVR ngày 01/8/2025); kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về tài nguyên nước trong đó, nội dung kiểm tra

tâm, nhất là trong giai đoạn đầu vận hành mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp⁴⁵; thực hiện nghiêm túc, hiệu quả việc tiếp nhận và xử lý kiến nghị trong phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý; tăng cường tổ chức, nâng cao chất lượng các hội nghị tập huấn theo hình thức trực tuyến và trực tiếp; đa dạng các hoạt động tuyên truyền, phổ biến pháp luật vừa có chiều rộng, vừa chuyên sâu, dễ hiểu, dễ tiếp thu, bằng các giải pháp cụ thể tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động của các cấp, các ngành và Nhân dân⁴⁶; cử Lãnh đạo và công chức tham gia các đoàn công tác, nắm bắt tình hình, hướng dẫn, giải đáp các khó khăn, vướng mắc của địa phương; cử công chức của Bộ về địa phương hỗ trợ thực hiện nhiệm vụ khi vận hành bộ máy chính quyền 2 cấp.

1.3. Mức độ tuân thủ pháp luật của cơ quan, tổ chức, cá nhân

1.3.1. Tuân thủ pháp luật trong tổ chức thi hành pháp luật

Ở Trung ương, trên cơ sở các quy định pháp luật các bộ, ngành đã tập trung triển khai thực hiện những mục tiêu, nhiệm vụ theo hướng có trọng tâm, trọng điểm, thường xuyên có sự đôn đốc, đánh giá, kiểm tra; chỉ đạo giải quyết những vấn đề nổi cộm, phức tạp, kéo dài nhằm siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong công tác quản lý, điều hành, thi hành pháp luật.

Ở địa phương, qua theo dõi cho thấy các cơ quan, người có thẩm quyền cũng đã triển khai thực hiện kịp thời, toàn diện các chủ trương, văn bản, quy định pháp luật, quy trình, thủ tục chuyên môn, nghiệp vụ; việc tiếp nhận, giải quyết thủ

bao gồm việc chấp hành các quy định về hành lang bảo vệ nguồn nước đối với 12 tổ chức quản lý, vận hành 13 công trình thủy điện trên địa bàn 06 tỉnh (Sơn La, Thanh Hóa, Đà Nẵng, Lâm Đồng, Quảng Ngãi, Gia Lai) theo kế hoạch tại Quyết định số 3816/QĐ-BNNMT của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; các đoàn công tác tại 07 lưu vực sông lớn trên địa bàn 08 tỉnh để ghi nhận và tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong công tác quản lý và triển khai thi hành pháp luật về tài nguyên nước nói chung và các quy định về hành lang bảo vệ nguồn nước nói riêng; các đoàn kiểm tra công tác phòng chống khai thác thủy sản bất hợp pháp ở các tỉnh có biển.

Lực lượng Cảnh sát phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ đã chủ trì, phối hợp với cơ quan chuyên môn về xây dựng tiến hành kiểm tra định kỳ phòng cháy chữa cháy đối với cơ sở thuộc thẩm quyền quản lý, kiểm tra của cơ quan Công an và cơ quan chuyên môn về xây dựng; việc kiểm tra bảo đảm trình tự, thủ tục, đúng nội dung theo thẩm quyền được phân công.

⁴⁵ Bộ Nông nghiệp và Môi trường ban hành văn bản số 9438/BNNMT-TSKN gửi UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng, Bộ Tư lệnh Cảnh sát biển Việt Nam về việc triển khai thực hiện Nghị định số 301/2025/NĐ-CP ngày 11/7/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 38/2024/NĐ-CP ngày 05/4/2024 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thủy sản; ban hành văn bản số 9986/BNNMT-TSKN ngày 05/12/2025 gửi UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về việc triển khai Nghị định 309/2025/NĐ-CP ngày 29/11/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 37/2024/NĐ-CP ngày 04/4/2024 của Chính phủ.

⁴⁶ Trong năm 2025, lực lượng Cảnh sát phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ đã đăng phát gần 93.000 phóng sự, clip hướng dẫn, tin bài về phòng cháy chữa cháy trên truyền hình; tuyên truyền trên 430.000 lượt trên hệ thống đài phát thanh cơ sở, xã, phường, thị trấn; phát hành gần 1,5 triệu tờ rơi, vận động các cơ quan doanh nghiệp tổ chức treo gần 50.000 băng rôn, khẩu hiệu, pano áp phích tuyên truyền phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ; tuyên truyền trên nền tảng mạng xã hội Zalo, Facebook đạt gần 2,3 triệu lượt theo dõi và xem, phối hợp với các nhà mạng viễn thông (Vinaphone, Mobifone, Viettel, Gtel) gửi gần 33 triệu tin nhắn SMS đến số điện thoại của người dân khuyến cáo kiến thức, kỹ năng phòng cháy chữa cháy và thoát nạn; tổ chức 57.186 lớp tuyên truyền trực tiếp cho cơ sở, người dân hoặc kết hợp lồng ghép vào các buổi sinh hoạt Chi bộ tại tổ dân phố, khu dân cư với 3.066.439 người tham gia.

tục hành chính theo quy định pháp luật về kiểm soát thủ tục hành chính; đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức cơ bản thực hiện đúng chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn được giao. Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh bảo đảm theo quy định.

1.3.2. Mức độ tuân thủ pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành

a) Đối với cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền

Qua theo dõi báo cáo của các bộ, ngành, địa phương cho thấy, ý thức chấp hành pháp luật của cơ quan, tổ chức, cá nhân ngày càng được nâng lên. Việc áp dụng pháp luật của công chức, viên chức khi thực thi công vụ, nhiệm vụ, bảo đảm tuân thủ đúng quy định pháp luật và có sự phối hợp, thống nhất trong hướng dẫn, áp dụng giữa các cơ quan, đơn vị có liên quan. Các văn bản pháp luật của các cơ quan có thẩm quyền ở Trung ương và địa phương ban hành được các cấp, các ngành chủ động quán triệt, triển khai tới cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân thông qua công tác tuyên truyền, thông tin phổ biến, giáo dục pháp luật, công tác thanh tra, kiểm tra... Báo cáo của các địa phương cho thấy, cán bộ, công chức nghiêm chỉnh chấp hành các quy định của pháp luật, thực hiện đúng quy trình chuyên môn và tuân thủ các quy tắc ứng xử khi thi hành công vụ. Việc giải quyết thủ tục hành chính được thực hiện đúng thời hạn, bảo đảm tính công khai, minh bạch và đúng thẩm quyền. Tinh thần trách nhiệm, thái độ phục vụ Nhân dân ngày càng được nâng cao, góp phần tăng cường hiệu lực quản lý nhà nước của các cấp chính quyền.

b) Tình hình tuân thủ pháp luật của tổ chức, cá nhân

Về cơ bản, các cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền đã thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành năm 2025. Qua theo dõi cho thấy, tình hình tuân thủ pháp luật về thủy sản, môi trường, đất đai, tài nguyên nước, biển, hải đảo, rừng, phòng cháy và chữa cháy ngày càng tích cực; quy hoạch bảo vệ và phát triển rừng, quy hoạch sử dụng đất, ... và quy hoạch chung về phát triển kinh tế - xã hội tiếp tục được các cơ quan, tổ chức, cá nhân quan tâm, bảo đảm thực hiện. Nhìn chung, trong điều kiện cho phép các cơ quan nhà nước đã triển khai kịp thời, toàn diện các quy định pháp luật; đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đã bám sát chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn được giao trong quá trình thực thi công vụ. Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh cũng được chú trọng thực hiện theo quy định.

1.4. Việc bảo đảm các điều kiện về nhân lực, kinh phí, cơ sở vật chất cho tổ chức thi hành pháp luật

1.4.1. Việc bảo đảm các điều kiện về nhân lực, kinh phí, cơ sở vật chất cho theo dõi tình hình thi hành văn bản quy phạm pháp luật

- Bảo đảm các điều kiện về nguồn nhân lực

+ Tại Trung ương

Bộ Tư pháp là cơ quan tham mưu Chính phủ các biện pháp để tổ chức thi hành pháp luật theo phân công của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, trong đó Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính là đơn vị thực hiện chức năng đầu mối, tham mưu, giúp Bộ trưởng Bộ Tư pháp tổ chức thực hiện công tác tổ chức thi hành pháp luật. Tại Trung ương, tổ chức pháp chế ở cơ quan Trung ương là đơn vị chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu, giúp Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ thực hiện công tác tổ chức thi hành pháp luật trong phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý theo quy định của pháp luật....

+ Tại địa phương

Sở Tư pháp thực hiện chức năng tham mưu, giúp UBND cấp tỉnh quản lý nhà nước về tổ chức thi hành pháp luật. Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu, giúp Thủ trưởng cơ quan thực hiện về tổ chức thi hành pháp luật trong phạm vi ngành, lĩnh vực được phân công theo quy định của pháp luật. Văn phòng HĐND và UBND thuộc UBND cấp xã tham mưu, giúp UBND cấp xã quản lý nhà nước về tổ chức thi hành pháp luật.

Việc bảo đảm các điều kiện cho thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành đã được các Bộ, cơ quan Trung ương, địa phương quan tâm thực hiện. Tổ chức bộ máy phục vụ công tác thi hành pháp luật được xây dựng và củng cố kiện toàn từ trung ương đến địa phương đáp ứng ngày một tốt hơn yêu cầu nhiệm vụ được giao, các Bộ, cơ quan Trung ương đã bố trí nguồn lực về biên chế, kinh phí để thực hiện theo yêu cầu chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước.

Theo số liệu thống kê từ ngày 01/01/2025 đến ngày 31/10/2025 trên toàn quốc, tổng số người làm công tác pháp chế là 5.084 người, trong đó có 1.878 người làm pháp chế chuyên trách, có 3.206 người làm công tác pháp chế không chuyên trách. Số công chức, viên chức làm công tác pháp chế có trình độ chuyên môn Luật là 3.443 người, công chức, viên chức làm công tác pháp chế có trình độ chuyên môn khác là 1.685 người. Chia theo ngạch pháp chế viên và chuyên

viên pháp chế, trong đó có 1.712 chuyên viên pháp chế, 114 pháp chế viên, 109 pháp chế viên chính, 35 pháp chế viên cao cấp⁴⁷.

- Về bố trí kinh phí thực hiện theo dõi tình hình thi hành pháp luật

Hiện nay, các cơ quan Trung ương và địa phương đang áp dụng Thông tư số 338/2016/TT-BTC ngày 28/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước đảm bảo cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật (được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 42/2022/TT-BTC) để bố trí kinh phí thực hiện nhiệm vụ theo dõi tình hình thi hành pháp luật của cơ quan Trung ương, địa phương. Việc bố trí kinh phí, cơ sở vật chất, tổ chức bộ máy, biên chế liên quan đến việc thực hiện đã được quan tâm đảm bảo, bố trí phù hợp với điều kiện và nguồn ngân sách nhà nước.

Bộ Tư pháp bố trí kinh phí riêng thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật từ nguồn ngân sách nhà nước. Nhìn chung, kinh phí được cấp hằng năm đã cơ bản đáp ứng yêu cầu thực hiện theo dõi tình hình thi hành pháp luật và theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành theo Kế hoạch của Thủ tướng Chính phủ. Đối với các cơ quan Trung ương, địa phương, kinh phí triển khai các hoạt động theo dõi tình hình thi hành pháp luật được bố trí từ nguồn kinh phí chi thường xuyên theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và hướng dẫn của Bộ Tài chính.

1.4.2. Việc bảo đảm các điều kiện về nhân lực, kinh phí, cơ sở vật chất cho theo dõi tình hình thi hành văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành

Việc bảo đảm các điều kiện cho thi hành pháp luật về thủy sản; tài nguyên và môi trường; phòng cháy và chữa cháy; lâm nghiệp; an sinh xã hội đã được các bộ, ngành, địa phương quan tâm thực hiện. Tổ chức bộ máy phục vụ công tác thi hành pháp luật được xây dựng và củng cố, kiện toàn từ Trung ương đến địa phương đáp ứng ngày một tốt hơn yêu cầu nhiệm vụ được giao.

Tại Trung ương, Bộ Tài chính, Bộ Công an, Bộ Nông nghiệp và Môi trường⁴⁸ và các bộ đã bố trí nguồn lực về biên chế, kinh phí để thực hiện theo yêu cầu chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước.

⁴⁷ Xem: Biểu số 18/TH/PC tổng hợp số tổ chức và người làm công tác pháp chế trên toàn quốc (ban hành kèm theo Báo cáo Tổng kết công tác tư pháp năm 2025, nhiệm kỳ 2021-2025; định hướng nhiệm kỳ 2026-2030 và nhiệm vụ trọng tâm công tác năm 2026).

⁴⁸ Bộ Nông nghiệp và Môi trường, hiện nay, có các tổ chức pháp chế gồm Vụ Pháp chế Bộ và 12 tổ chức pháp chế thuộc 12/19 Cục (Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật; Cục Chăn nuôi và Thú y; Cục Thủy sản và Kiểm ngư; Cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm; Cục Quản lý và Xây dựng công trình thủy lợi; Cục Quản lý đề điều và Phòng, chống thiên tai; Cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường; Cục Quản lý đất đai; Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam; Cục Môi trường; Cục Biển và Hải đảo Việt Nam; Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam).

Tại các địa phương, việc bố trí kinh phí, cơ sở vật chất, tổ chức bộ máy, biên chế liên quan đến việc thực hiện quản lý nhà nước về thủy sản; tài nguyên và môi trường; phòng cháy và chữa cháy; lâm nghiệp; an sinh xã hội đã được quan tâm bảo đảm, bố trí phù hợp với điều kiện và nguồn ngân sách nhà nước. Đội ngũ cán bộ, công chức lãnh đạo có chuyên môn sâu về nghiệp vụ, có năng lực thực tiễn và am hiểu pháp luật nên công tác tham mưu hoạch định các chính sách và triển khai thi hành pháp luật trên địa bàn các tỉnh, thành phố đã có sự thay đổi hiệu quả hơn. Trình độ của đội ngũ cán bộ, công chức thực thi công vụ nhìn chung đã cơ bản đáp ứng về tiêu chuẩn, yêu cầu thực hiện nhiệm vụ thi hành pháp luật về thủy sản; tài nguyên và môi trường; phòng cháy chữa cháy; lâm nghiệp; an sinh xã hội.

Công tác tập huấn, phổ biến kiến thức pháp luật được các Bộ, ngành và địa phương tổ chức thường xuyên, kịp thời với nhiều hình thức đa dạng, phong phú tạo nên sự chuyển biến tích cực trong nhận thức của đội ngũ cán bộ, công chức thi hành pháp luật và người dân, doanh nghiệp. Trên cơ sở hướng dẫn của Bộ Tư pháp, các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ đã ban hành Kế hoạch công tác phổ biến, giáo dục pháp luật hoặc lồng ghép trong các Kế hoạch công tác pháp chế năm 2025. Bên cạnh đó, một số bộ như Bộ Tài chính, Bộ Công an, Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã chú trọng tổ chức tuyên truyền pháp luật phù hợp với từng đối tượng, nâng cao nhận thức và trách nhiệm của tổ chức, cá nhân. Về phía các địa phương, công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về thủy sản; tài nguyên và môi trường; phòng cháy và chữa cháy; lâm nghiệp; an sinh xã hội đã được các địa phương quan tâm, chú trọng thực hiện bằng nhiều hình thức thiết thực, hiệu quả.

2. Khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân của những khó khăn, vướng mắc

2.1. Khó khăn, vướng mắc

2.1.1. Khó khăn, vướng mắc về công tác tổ chức thi hành pháp luật nói chung

- Công tác tổ chức thi hành pháp luật ở một số bộ, ngành, địa phương, đơn vị còn chưa kịp thời, hiệu quả; tình trạng nợ ban hành văn bản quy định chi tiết các luật, nghị quyết đã có hiệu lực vẫn chưa được khắc phục triệt để; công tác PBGDPL, truyền thông chính sách ở một số cơ quan, đơn vị còn mang tính hình thức, chưa linh hoạt theo sát các vấn đề dư luận xã hội quan tâm hoặc cần định hướng dư luận xã hội.

Các Cục còn lại không thành lập tổ chức pháp chế riêng mà chuyển nhiệm vụ của công tác pháp chế vào Văn phòng hoặc các đơn vị chuyên môn.

Vụ Pháp chế là cơ quan đầu mối tham mưu, giúp Bộ trưởng theo dõi tình hình thi hành pháp luật, đầu mối thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật tại các đơn vị được giao cho tổ chức pháp chế thuộc các Cục với biên chế được bố trí từ 2-3 người làm công tác pháp chế.

- Việc tuân thủ pháp luật của cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền, cơ quan, tổ chức, cá nhân vẫn còn một số vướng mắc cần khắc phục, cụ thể:

+ Việc tuân thủ pháp luật của cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền trong thi hành công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức:

Qua thanh tra⁴⁹, cơ quan Thanh tra đã phát hiện nhiều hành vi vi phạm, kiến nghị xem xét, xử lý hành chính 1.872 tập thể và 6.544 cá nhân; chuyển cơ quan điều tra tiếp tục xem xét, xử lý 236 vụ, 140 đối tượng. Qua giải quyết khiếu nại, tố cáo đã kiến nghị xử lý 376 người; chuyển cơ quan điều tra tiếp tục xem xét, xử lý 12 vụ, 14 đối tượng. Về việc phát hiện và xử lý hành vi tham nhũng, các Cơ quan điều tra trong lực lượng Công an Nhân dân đã thụ lý điều tra 1.363 vụ án với 3.187 bị can phạm tội về tham nhũng, đã kết luận điều tra, đề nghị truy tố 813 vụ án với 2.044 bị can. Cơ quan Điều tra hình sự Bộ Quốc phòng đã khởi tố điều tra 14 vụ án với 19 bị can; đề nghị truy tố 08 vụ án với 37 bị can.

Viện kiểm sát Nhân dân các cấp đã thụ lý 1.077 vụ với 3.060 bị can, trong đó đã giải quyết 1.041 vụ với 2.931 bị can. Tòa án Nhân dân các cấp đã giải quyết 1.188 vụ với 3.061 bị cáo, trong đó đã xét xử 975 vụ với 2.386 bị cáo. Tổng số việc phải thi hành án dân sự về tham nhũng, kinh tế là 10.393 việc, có điều kiện thi hành 7.888 việc, thi hành xong 6.471 việc⁵⁰.

Ở một số tỉnh, thành phố còn có một bộ phận cán bộ, công chức chưa thực sự chủ động trong công tác tham mưu thực thi nhiệm vụ; chưa thực hiện nghiêm túc quy định trong giao tiếp, ứng xử, hành vi thiếu chuẩn mực, vẫn còn một số trường hợp cá biệt vi phạm kỷ luật của ngành, đơn vị chủ quản⁵¹.

⁴⁹ Báo cáo và báo cáo thẩm tra về công tác phòng, chống tham nhũng năm 2025 do Tổng Thanh tra Chính phủ trình bày tại phiên họp sáng ngày 09/12/2025 của Chương trình Kỳ họp thứ 10, Quốc hội khóa XV.

⁵⁰ <https://diendandoanhnghiep.vn/nam-2025-kien-nghi-xem-xet-xu-ly-hanh-chinh-1-872-tap-the-va-6-544-ca-nhan-vi-pham-10167171.html>

⁵¹ Ví dụ như: Tại tỉnh An Giang, ghi nhận 02 trường hợp cán bộ, công chức, viên chức vi phạm pháp luật trong thi hành công vụ (Chủ tịch UBND phường Châu Đốc ban hành 02 quyết định xử lý luật đối với 02 cán bộ, viên chức do UBND thành phố quản lý);

Tại tỉnh Hà Tĩnh Sở Y tế có 05 công chức, viên chức vi phạm đã được xem xét, xử lý kịp thời, bảo đảm khách quan, đúng thẩm quyền, đồng thời rút kinh nghiệm chung trong toàn ngành để phòng ngừa vi phạm;

Tại tỉnh Khánh Hòa: Trong năm 2025, tại Cục Hải quan khu vực VIII có 01 trường hợp bị xử lý kỷ luật với hình thức buộc thôi việc theo Quyết định số 217/QĐ-HQKH13 ngày 19/8/2025, lý do: Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa tuyên bố phạm tội “nhận hối lộ” tuyên phạt 01 năm tù cho hưởng án treo với thời gian thử thách là 02 năm; Tỉnh Lâm Đồng trong năm 2025, các cấp có thẩm quyền đã tổ chức 34 cuộc thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ. Qua kiểm tra, đã phát hiện 14 vụ vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ; kiến nghị thu hồi nộp ngân sách Nhà nước số tiền 1.601,4 triệu đồng và xử lý nghiêm hành vi vi phạm theo quy định;

Tại tỉnh Quảng Ngãi trong năm 2025, tại Sở Công Thương: 01 công chức có hành vi vi phạm trong quá trình thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao; Sở Xây dựng: 01 công chức vi phạm quy định về những điều Đảng viên không được làm; vi phạm các quy định của Đảng về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; UBND xã Ngọc Bay: 03 công chức lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ và 06 viên chức vi phạm (Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Quảng Ngãi: 02 viên chức (02 công chức có vi phạm liên quan đến quản lý thu, chi tài chính - ngân sách); Trung tâm Y tế Quân Dân y đặc khu Lý Sơn: 01 viên chức (lấy cấp tài sản của đơn vị); Trường Mầm non Ba Vinh: 01 viên chức (Vi phạm liên quan đến quản lý thu, chi tài chính - ngân sách); Chi nhánh Văn phòng Đăng

+ Đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân

Mức độ tuân thủ pháp luật của một bộ phận cơ quan, tổ chức và cá nhân vẫn chưa cao, việc chấp hành các quy định pháp luật còn chưa nghiêm⁵². Tình hình tội phạm về trật tự xã hội tuy đã được kiềm chế và có xu hướng giảm nhưng vẫn diễn biến phức tạp tại một số thời điểm, nhất là đối với các loại tội phạm như cướp giật tài sản, trộm cắp tài sản, xâm hại tình dục trẻ em, hành vi chống người thi hành công vụ, lừa đảo chiếm đoạt tài sản trên không gian mạng....

2.1.2. Khó khăn, vướng mắc về theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành

a) Trong lĩnh vực thủy sản

- Công tác quản lý, theo dõi và xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực thủy sản còn gặp nhiều khó khăn, đặc biệt đối với hoạt động khai thác trên biển. Việc khai thác diễn ra trên vùng biển rộng, không theo khung giờ cố định, chủ yếu vào ban đêm; thời điểm tàu ra vào cảng không ổn định, dẫn đến nhiều hành vi vi phạm rất khó kiểm tra, xác minh và xử lý kịp thời. Một trong những vướng mắc lớn hiện nay là quản lý, giám sát hành trình đối với các trường hợp tàu cá bị mất kết nối thiết bị giám sát. Việc xác định nguyên nhân mất kết nối còn lúng túng do có thể xuất phát từ lỗi thiết bị, lỗi nhà mạng hoặc lỗi chủ quan từ thuyền trưởng, nhưng chưa có quy định cụ thể để phân loại và xử lý phù hợp trong từng trường hợp. Bên cạnh đó, chất lượng thiết bị, độ ổn định tín hiệu khi hoạt động dài ngày trên biển chưa đảm bảo; khi tín hiệu bị mất, việc thực hiện báo vị trí theo quy định là rất khó khăn dù thuyền trưởng đã chủ động áp dụng nhiều biện pháp khác nhau.

- Các vi phạm chủ yếu trong lĩnh vực thủy sản là về việc chấp hành các quy định của pháp luật chưa cao của một số tàu cá, tình trạng cố ý vi phạm khai thác IUU còn diễn ra phức tạp, khó xác định (về vi phạm VMS, vượt ranh giới,...), hoạt

ký đất đai khu vực IX thuộc Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh: 02 viên chức (02 viên chức có vi phạm liên quan đến quản lý thu, chi tài chính - ngân sách) có hành vi vi phạm pháp luật trong thi hành công vụ;

Tại tỉnh Quảng Ninh: Từ ngày 01/12/2025 đến ngày 30/11/2025, tỉnh Quảng Ninh có 09 cá nhân bị xử lý kỷ luật: 01 trường hợp kỷ luật buộc thôi việc; 05 trường hợp kỷ luật cảnh cáo và 03 trường hợp kỷ luật khiển trách;

Tại tỉnh Tuyên Quang trong năm 2025, có 04 cán bộ, công chức, viên chức vi phạm pháp luật trong thi hành công vụ, nhiệm vụ bị kỷ luật (04 người thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý, trong đó: Khiển trách 01 người, cảnh cáo 01 người, cách chức 02 người).

Tại tỉnh Lai Châu: Trong năm 2025, tình hình vi phạm pháp luật và vi phạm kỷ luật hành chính của cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh được kiểm soát, song vẫn còn xảy ra một số trường hợp phải xử lý kỷ luật, tổng số cán bộ, công chức, viên chức thuộc các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường bị xử lý kỷ luật là 48 người: Chủ tịch UBND tỉnh Quyết định kỷ luật 04 công chức, trong đó khiển trách 01 người, cảnh cáo 02 người, buộc thôi việc 01 người, (trong đó có 01 công chức đã nghỉ hưu); thủ trưởng các sở, ngành, UBND các xã, phường đã quyết định kỷ luật 44 cán bộ, công chức, viên chức.

⁵² Ví dụ: Tại Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch: Vẫn còn xảy ra tình trạng vi phạm trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ, đã được các cơ quan, đơn vị khuyến cáo, yêu cầu xử lý trong quá trình theo dõi, kiểm tra. Từ ngày 01/12/2024 đến hết ngày 15/11/2025, Cục Báo chí đã ban hành 10 quyết định xử lý vi phạm hành chính đối với 07 cơ quan báo chí, 01 cá nhân với tổng số tiền 216.750.000 đồng; Cục Xuất bản, In và Phát hành đã ban hành 04 quyết định xử phạt đối với 04 đơn vị với tổng số tiền là 93.750.000 đồng.

động sai vùng, thiếu chứng chỉ chuyên môn, giấy chứng nhận an toàn thực phẩm hết hạn⁵³.

Trong thời gian từ năm 2022 đến hết năm 2024, các Tòa án đã thụ lý 47 vụ với 48 bị cáo theo trình tự sơ thẩm về tội hủy hoại nguồn lợi thủy sản; đã giải quyết 41 vụ với 42 bị cáo, đưa ra xét xử 40 vụ với 41 bị cáo. Các Tòa án đã tuyên phạt tù từ 03 năm trở xuống 11 bị cáo; xử phạt tù nhưng cho hưởng án treo 14 bị cáo; còn lại là các hình phạt khác.

b) Trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường

- Công tác lập và quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước vẫn còn gặp nhiều khó khăn. Tiến độ cấm mốc giới trên thực địa chưa đáp ứng yêu cầu đề ra, nhất là đối với các tuyến sông, suối tự nhiên; nguồn kinh phí, nhân lực phục vụ triển khai chưa được bố trí kịp thời. Bên cạnh đó, quá trình cấm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước đòi hỏi sự phối hợp giữa nhiều ngành, lĩnh vực và UBND cấp xã, nên còn mất nhiều thời gian, ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện.

- Tình hình vi phạm trong thi hành pháp luật về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và thu hồi đất, bao gồm: Việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất không đúng quy định; các hồ sơ thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất còn trễ hạn, công tác quản lý các khu đất công chưa chặt chẽ, còn để một số khu đất công bị lấn chiếm; thu tiền cho thuê đất bãi bồi chưa dứt điểm; tình trạng người dân chưa kê khai đầy đủ, hoặc tự ý xây dựng, sử dụng đất sai mục đích gây khó khăn cho việc cấp giấy chứng nhận; việc thu hồi đất để thực hiện dự án phát triển kinh tế - xã hội vẫn còn trường hợp khiếu nại liên quan đến mức giá bồi thường, hỗ trợ tái định cư. Một số địa phương thực hiện trình tự, thủ tục thu hồi đất còn sai sót nhỏ về hồ sơ hoặc thời hạn thông báo; quá trình thực thi công vụ của viên chức, người lao động có dấu hiệu vi phạm pháp luật⁵⁴.

⁵³ Từ ngày 01/01/2024 đến ngày 12/12/2025, cơ quan chức năng đã xử phạt 326 tàu, với số tiền gần 40 tỷ đồng (đối với tàu trên 24m mất kết nối trên 06 giờ), 76 tàu, với số tiền trên 13 tỷ đồng (đối với tàu trên 24 m mất kết nối trên 10 ngày).

Từ năm 2024 đến ngày 30/11/2025, trong số 80 tàu cá bị nước ngoài bắt giữ đã xác minh, xử lý xong 56 trường hợp bị nước ngoài bắt giữ (trong đó: đã xử phạt hành chính 37 tàu, với tổng số tiền gần 37 tỷ đồng; đã xử lý hình sự đối với chủ tàu, thuyền trưởng của 14 tàu cá với mức phạt cao nhất đến 07 năm 3 tháng tù; không xử phạt 05 tàu cá do bị bắt giữ ở vùng chống lán Việt Nam và Ma-lai-xi-a (03 tàu) và trong vùng nước lịch sử giữa Việt Nam và Campuchia (02 tàu)).

Năm 2025 đã xác minh, xử lý 12/22 tàu bị nước ngoài bắt giữ (trong đó xử phạt hành chính 06 tàu, với số tiền trên 06 tỷ đồng, xử lý hình sự đối với chủ tàu, thuyền trưởng của 06 tàu; còn 10 tàu chưa có thông tin để xử lý).

⁵⁴ Ví dụ: Tại thành phố Đà Nẵng: tại các Chi nhánh trực thuộc Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố đã phát hiện 7 trường hợp vi phạm, cụ thể: Văn phòng Đăng ký đất đai phát hiện 01 trường hợp có dấu hiệu vi phạm trong quá trình thi hành công vụ tại Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai Duy Xuyên (nay là Khu vực IX), theo đó, đã kịp thời báo cáo Ban Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường xem xét, chỉ đạo. Hiện nay, cơ quan Công an đã khởi tố vụ án và tạm giam cá nhân liên quan (ông Ngô Đình Cát) để phục vụ công tác điều tra. Ngoài ra, Văn phòng Đăng ký đất đai đã tạm hoãn hợp đồng hoặc chấm dứt hợp đồng lao động đối với 6 cá nhân đang được tạm giam để phục vụ công tác điều tra gồm: Ông Phạm Trường An (Chi nhánh Khu vực XIII), ông Phan Minh Trường (Chi

Trong năm 2025, về vi phạm các quy định về sử dụng đất đai tại Điều 228 của Bộ Luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Viện Kiểm sát nhân dân (VKSND) tối cao đã khởi tố là 15 vụ, tổng số bị can bị khởi tố 12 bị can; tổng số vụ Tòa án đã thụ lý giải quyết là 12 vụ, tổng số bị cáo tòa án đã thụ lý giải quyết 18 bị cáo. Về vi phạm các quy định về quản lý đất đai tại Điều 229 Bộ Luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), VKSND tối cao đã khởi tố là 22 vụ, tổng số bị can bị khởi tố 48 bị can; tổng số vụ Tòa án đã thụ lý giải quyết là 12 vụ, tổng số bị cáo tòa án đã thụ lý giải quyết 42 bị cáo.

Trong thời gian từ ngày 01/8/2024 đến ngày 31/7/2025, các Tòa án đã thụ lý 31 vụ với 147 bị cáo theo trình tự sơ thẩm về tội vi phạm các quy định về quản lý đất đai và bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi; đã giải quyết 26 vụ với 113 bị cáo; đưa ra xét xử 19 vụ với 84 bị cáo. Các Tòa án đã tuyên phạt tù từ trên 07 năm đến 15 năm đối với 03 bị cáo; tù từ 03 năm đến 07 năm đối với 14 bị cáo; tù từ 03 năm trở xuống đối với 26 bị cáo; xử phạt tù nhưng cho hưởng án treo 38 bị cáo; còn lại là các hình phạt khác. Tội phạm được xét xử chủ yếu là vi phạm quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi (10 vụ với 44 bị cáo). Các Tòa án đã thụ lý 10.225 vụ án hành chính khiếu kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính về quản lý đất đai trong trường hợp giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất, trưng dụng đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất; bồi thường hỗ trợ, giải phóng mặt bằng, tái định cư; cấp hoặc thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; gia hạn thời hạn sử dụng đất; đã giải quyết 6.120 vụ án; đã xét xử 3.549 vụ án (trong đó: không chấp nhận yêu cầu khởi kiện 2.112 vụ; chấp nhận yêu cầu khởi kiện 1.437 vụ).

- Tình hình thi hành pháp luật về bảo vệ môi trường biển, hải đảo vẫn tồn tại các vi phạm pháp luật như: Một số cơ sở nuôi trồng thủy sản ven biển và khu du lịch chưa xây dựng hệ thống xử lý nước thải đạt chuẩn, có hành vi xả thải trực tiếp ra biển; tình trạng xả rác thải sinh hoạt, túi ni-lông, ngư cụ hư hỏng ra vùng biển vẫn diễn ra phổ biến, nhất là khu vực dân cư ven biển; việc đánh bắt hải sản bằng ngư cụ cấm, khai thác ven bờ không đúng quy định; nhiều xã ven biển chưa tổ chức được lực lượng chuyên trách về bảo vệ môi trường biển.

- Tình hình thi hành pháp luật về lập, quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước: Các hành vi vi phạm chủ yếu là không đảm bảo duy trì dòng chảy tối thiểu theo quy định của pháp luật, vi phạm về việc quan trắc, giám sát trong quá trình khai

nhánh Khu vực XIII), ông Hồ Văn Ngôn (Chi nhánh Khu vực XI), bà Lê Thị Trường Văn (Chi nhánh Khu vực IX), bà Phạm Thị Duy Phước (Chi nhánh Khu vực VI), ông Đoàn Ngọc Duy (Chi nhánh Khu vực VI).
 Tỉnh Quảng Ngãi: UBND xã Xốp: 02 công chức (vi phạm quy định của pháp luật về đất đai, vi phạm Bộ luật Hình sự về tội Nhận hối lộ); UBND xã Ba Sa: 01 công chức (Thiếu trách nhiệm trong công tác quản lý, thực hiện chức trách nhiệm vụ được giao, để xảy ra sai phạm khuyết điểm trong lĩnh vực cá nhân phụ trách (lĩnh vực QLĐĐ); UBND xã Bình Chương: 01 công chức (vi phạm quy định của pháp luật về đất đai).

thác, sử dụng nước. Ý thức chấp hành pháp luật của tổ chức, cá nhân trong lĩnh vực này còn chưa cao, vẫn còn tình trạng vi phạm pháp luật⁵⁵; công tác kiểm tra, xử lý vi phạm còn hạn chế do thiếu lực lượng chuyên môn tại cấp xã.

c) Trong lĩnh vực lâm nghiệp

Qua theo dõi, 11 tháng đầu năm 2025, cả nước phát hiện 3.850 vụ vi phạm quy định pháp luật về lâm nghiệp, các cơ quan chức năng đã xử lý 3.618 vụ, trong đó xử lý hình sự 78 vụ, xử lý hành chính 3.540 vụ, thu nộp ngân sách 26,544 tỷ đồng. Về cơ bản, công tác xử lý vi phạm hành chính được đơn vị thực hiện nghiêm túc; công tác phối hợp xác minh, điều tra hành vi vi phạm về lĩnh vực lâm nghiệp được cơ quan Kiểm lâm, Công an, Viện Kiểm sát thực hiện kịp thời, đúng quy định pháp luật.

Trong lĩnh vực lâm nghiệp, hành vi vi phạm pháp luật còn diễn biến khá phức tạp, ở một số địa phương một bộ phận người dân do thiếu đất sản xuất, dẫn đến tình trạng lấn chiếm, xâm lấn đất rừng để trồng các loại cây có giá trị kinh tế cao; tình trạng di dân tự do vẫn còn diễn ra ở một số nơi cũng là nguyên nhân dẫn đến tình trạng mất rừng do nhu cầu về đất sản xuất nông nghiệp và công nghiệp hoặc các hoạt động kinh tế khác. Một số tổ chức, cá nhân nhận giao rừng nhưng chưa thực hiện đầy đủ nghĩa vụ theo quy định (chậm trễ trong xây dựng phương án bảo vệ rừng, không báo cáo định kỳ...); có hiện tượng sử dụng rừng không đúng mục đích tại một vài khu vực chủ yếu là mua bán, vận chuyển động vật hoang dã trái pháp luật; tàng trữ lâm sản (động vật) trái quy định của pháp luật; vi phạm về trình tự xử lý lâm sản có nguyên gốc hợp pháp; quảng cáo kinh doanh động vật rừng và sản phẩm của chúng trái quy định của pháp luật⁵⁶.

Từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/11/2025, vi phạm về các quy định về khai thác, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản theo quy định tại Điều 332 Bộ Luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), VKSND tối cao đã khởi tố là 146 vụ, tổng số bị can bị khởi tố 176 bị can. Tổng số vụ Tòa án đã thụ lý giải quyết 81 vụ, tổng số bị cáo Tòa án đã thụ lý giải quyết 169 bị can. Về vi phạm các quy định về quản lý rừng theo quy định tại Điều 333 Bộ Luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), VKSND tối cao đã khởi tố là 03 vụ, tổng số bị can bị khởi tố 06 bị can.

Trong thời gian từ ngày 01/01/2021 đến ngày 31/12/2024, các Tòa án đã thụ lý 723 vụ với 2.039 bị cáo theo trình tự sơ thẩm về tội vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng, lâm sản và tội vi phạm quy định về quản lý rừng; đã giải quyết 715 vụ với 2.021 bị cáo; đưa ra xét xử 644 vụ với 1.675 bị cáo. Các Tòa án

⁵⁵ Tình trạng xây dựng công trình trái phép, lấn chiếm hành lang nguồn nước vẫn xảy ra ở các vùng nông thôn, đặc biệt là công trình nhà ở, xưởng sản xuất nhỏ.

⁵⁶ Như: Xây dựng công trình tạm, cải tạo đất trái phép trong phạm vi rừng sản xuất; tình trạng lấn chiếm đất rừng vẫn xảy ra tại các địa phương giáp ranh rừng phòng hộ hoặc rừng tự nhiên.

đã tuyên phạt tù từ trên 07 năm đến 15 năm đối với 23 bị cáo; từ trên 03 năm đến 07 năm đối với 202 bị cáo; từ 03 năm trở xuống đối với 803 bị cáo; xử phạt tù nhưng cho hưởng án treo 516 bị cáo; còn lại là các hình phạt khác. Tội phạm được xét xử chủ yếu là vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản (638 vụ với 1.651 bị cáo).

d) Trong lĩnh vực phòng cháy và chữa cháy

- Trang thiết bị, sân bãi phục vụ cho công tác tập huấn nghiệp vụ của một số đơn vị còn thiếu hoặc đã xuống cấp; các phương tiện, thiết bị phục vụ cho công tác chữa cháy còn thiếu về số lượng, chất lượng; một số trang bị, phương tiện còn lạc hậu, niên hạn sử dụng quá hạn, thường xuyên hư hỏng phải bảo dưỡng, sửa chữa.... Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ công vụ trong lĩnh vực phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, vẫn còn tình trạng cán bộ, chiến sĩ vi phạm kỷ luật trong khi thi hành nhiệm vụ⁵⁷.

- Tình trạng vi phạm pháp luật của tổ chức, cá nhân trong lĩnh vực phòng cháy và chữa cháy vẫn diễn ra khá phổ biến, nhất là việc không thực hiện kiến nghị của cơ quan có thẩm quyền, không bảo dưỡng hệ thống, phương tiện phòng cháy, chữa cháy định kỳ, tự ý cải tạo, thay đổi công năng khi chưa thẩm duyệt, nghiệm thu, hoặc không mua bảo hiểm cháy nổ bắt buộc theo quy định, vi phạm quy định về phòng cháy, chữa cháy trong việc sử dụng nguồn lửa, nguồn nhiệt, đặc biệt là thiết bị điện trong sinh hoạt, dẫn đến tiềm ẩn nguy cơ xảy ra cháy, nổ. Nhiều người dân, hộ gia đình kết hợp sản xuất kinh doanh chưa nhận thức đầy đủ tầm quan trọng của công tác phòng cháy, chữa cháy dẫn đến việc chấp hành các quy định còn chưa nghiêm, không trang bị, lắp đặt hệ thống chữa cháy; lắp đặt, sử dụng dây dẫn điện không bảo đảm an toàn phòng cháy và chữa cháy; xây, lắp đặt tường ngăn cháy, vách ngăn cháy, cửa ngăn cháy không bảo đảm yêu cầu theo quy định của pháp luật. Trong năm 2025, lực lượng Cảnh sát phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ đã tổ chức kiểm tra về phòng cháy, chữa cháy 268.384 lượt cơ sở; lập 1.103 biên bản vi phạm hành chính và ra quyết định phạt tiền 1.103 trường hợp với số tiền phạt là 26.403.550.000 đồng.

Trong năm 2025, vi phạm các quy định về phòng cháy chữa cháy tại Điều 313 Bộ Luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), VKSND tối cao đã

⁵⁷ Tại tỉnh Lào Cai: Đối với lực lượng Công an tỉnh, trong quá trình thực hiện nhiệm vụ công vụ trong lĩnh vực phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, có phát sinh 02 trường hợp thuộc lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH Lào Cai (cũ) vi phạm kỷ luật trong khi thi hành nhiệm vụ. Các trường hợp này đã được xử lý bằng hình thức khiển trách theo đúng quy định của pháp luật và thẩm quyền quản lý cán bộ, đồng thời được rút kinh nghiệm nghiêm túc trong toàn lực lượng. Ngoài hai trường hợp nêu trên, không ghi nhận thêm trường hợp nào khác vi phạm pháp luật hay vi phạm kỷ luật công vụ.

khởi tố là 77 vụ, tổng số bị can bị khởi tố 83 bị can. Tổng số vụ Tòa án đã thụ lý giải quyết 37 vụ, tổng số bị cáo Tòa án đã thụ lý giải quyết 64 bị can.

Trong thời gian từ ngày 01/7/2024 đến ngày 30/6/2025, các Tòa án đã thụ lý 42 vụ với 70 bị cáo theo trình tự sơ thẩm về tội vi phạm quy định về phòng cháy, chữa cháy; đã giải quyết 37 vụ với 63 bị cáo; đưa ra xét xử 33 vụ với 56 bị cáo. Các Tòa án đã tuyên phạt tù từ trên 07 năm đến 15 năm năm đối với 07 bị cáo; từ trên 03 năm đến 07 năm đối với 18 bị cáo; từ 03 năm trở xuống đối với 15 bị cáo; xử phạt tù nhưng cho hưởng án treo 14 bị cáo; còn lại các hình phạt khác.

đ) Trong lĩnh vực an sinh xã hội

Đối với chính sách chi trả hỗ trợ người lao động và người lao động khó khăn theo Nghị quyết số 68/NQ-CP: Quy định trong thành phần hồ sơ của một số thủ tục chưa phù hợp với thực tế; một số khái niệm về đối tượng, nghề nghiệp chưa rõ ràng, gây khó khăn trong quá trình xét duyệt hồ sơ cho người lao động và nhu cầu vay vốn của doanh nghiệp.

2.2. Nguyên nhân của những khó khăn, vướng mắc

- Công tác tổ chức thi hành pháp luật tuy đã được quan tâm, nhưng vẫn chưa có cơ chế đủ mạnh, đồng bộ để thực hiện hiệu quả; chế tài pháp lý chưa thực sự nghiêm khắc. Hệ thống văn bản pháp luật nhiều và thay đổi liên tục nên công tác cập nhật văn bản, triển khai các nội dung tại xã, phường còn chậm và khó khăn. Trong một số lĩnh vực như đất đai, đầu tư, phòng cháy và chữa cháy có nhiều quy định phức tạp, đòi hỏi thời gian để các cấp chính quyền và người dân tiếp cận, thực hiện đúng. Ở bộ, ngành, hầu như pháp chế phải kiêm nhiệm nhiều nhiệm vụ khác nhau với khối lượng công việc tăng đột biến; một số người làm công tác pháp chế xin nghỉ việc hoặc chuyển công tác khác.

- Tổ chức bộ máy, biên chế thực hiện công tác tổ chức thi hành pháp luật ở các sở, ban, ngành và UBND cấp xã mặc dù được bảo đảm cơ bản nhưng nhìn chung còn giao khoán nhiệm vụ thực hiện cho Sở Tư pháp, công chức đảm nhiệm chức năng Tư pháp - Hộ tịch và công chức phụ trách công tác pháp chế, trong khi công tác tổ chức thi hành pháp luật có phạm vi rộng, đội ngũ làm công tác thi hành pháp luật có lúc chưa thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ được phân công.

- Một số địa phương chưa bố trí kinh phí cho công tác pháp chế, một số nhiệm vụ bố trí kinh phí còn thấp như công tác kiểm tra, rà soát, theo dõi thi hành pháp luật, hợp nhất, pháp điển, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nên gặp nhiều khó khăn khi thực hiện nhiệm vụ.

- Sự phối hợp giữa các sở, ban, ngành, đoàn thể có lúc, có nơi chưa thực sự hiệu quả, dẫn đến khó khăn trong việc xử lý các vấn đề liên ngành.

III. GIẢI PHÁP VÀ KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Giải pháp

1.1. Về nâng cao hiệu quả về tổ chức thi hành pháp luật

(i) Tạo đột phá trong công tác thi hành pháp luật, bảo đảm pháp luật được thực hiện công bằng, nghiêm minh, nhất quán, kịp thời, hiệu lực và hiệu quả; gắn kết chặt chẽ giữa xây dựng và thi hành pháp luật. Tập trung xây dựng văn hóa tuân thủ pháp luật, bảo đảm thượng tôn Hiến pháp và pháp luật trở thành chuẩn mực ứng xử của mọi chủ thể trong xã hội. Đa dạng hóa phương thức truyền thông chính sách, phổ biến, giáo dục pháp luật, nhất là thông qua ứng dụng công nghệ số; chú trọng công tác giải thích pháp luật và hướng dẫn áp dụng pháp luật để bảo đảm sức sống của văn bản QPPL. Thực hiện thường xuyên việc kiểm tra, rà soát, hợp nhất, hệ thống hóa văn bản QPPL;

(ii) Tăng cường kiểm tra, xử lý thông tin về việc thi hành pháp luật, từ đó kịp thời đề xuất, kiến nghị các giải pháp để giải quyết, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cũng như chấn chỉnh các sai phạm, bảo đảm việc thực thi pháp luật nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động tổ chức thi hành pháp luật; xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý các kiến nghị về xây dựng, ban hành mới các văn bản QPPL;

(iii) Bảo đảm các điều kiện cho công tác tổ chức thi hành pháp luật, trong đó tập trung bố trí kinh phí và kiện toàn tổ chức bộ máy, biên chế làm công tác pháp chế, biên chế thực hiện công tác theo dõi việc thi hành pháp luật đủ về số lượng và bảo đảm chất lượng để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ theo đúng quy định của Nghị định số 55/2011/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 56/2024/NĐ-CP) và Thông tư số 02/2025/TT-BTP ngày 31/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn vị trí việc làm về công tác pháp chế trong cơ quan, tổ chức hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập và Thông tư số 03/2025/TT-BTP ngày 31/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch pháp chế viên.

1.2. Về nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành

(i) Tập trung nguồn lực rà soát, tự theo dõi, kiểm tra các văn bản QPPL, văn bản áp dụng pháp luật do bộ, cơ quan ngang bộ, địa phương ban hành theo thẩm quyền. Sửa đổi, bổ sung các văn bản QPPL còn vướng mắc, bất cập và kịp

thời ban hành các văn bản QPPL theo thẩm quyền trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành để phù hợp với quy định pháp luật hiện hành;

(ii) Tăng cường công tác kiểm tra về theo dõi việc thi hành pháp luật và xử lý kịp thời các vi phạm pháp luật trong lĩnh vực thủy sản; tài nguyên và môi trường; phòng cháy và chữa cháy; lâm nghiệp; an sinh xã hội;

(iii) Tăng cường công tác phối hợp giữa các cơ quan góp phần nâng cao hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành;

(iv) Xác định nhu cầu thực tế để đề xuất việc bố trí kinh phí và các điều kiện bảo đảm khác cho công tác theo dõi việc thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành phù hợp với tình hình thực tế tại bộ, ngành, địa phương;

(v) Theo dõi việc xử lý văn bản để có biện pháp đôn đốc xử lý triệt để, đúng quy định, nhất là đối với văn bản có quy định trái pháp luật gây trở ngại đến quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người dân, tổ chức, môi trường sản xuất, kinh doanh.

2. Đề xuất, kiến nghị

2.1. Về tổ chức thi hành pháp luật

2.1.1. Đối với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ

Chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương quan tâm, chú trọng công tác giải thích pháp luật, hướng dẫn áp dụng văn bản quy phạm pháp luật theo quy định của Luật Ban hành văn bản QPPPL, bảo đảm các cơ quan, tổ chức hiểu đúng và thống nhất quy định trong văn bản QPPL; thực hiện thường xuyên việc kiểm tra, rà soát, hợp nhất, hệ thống hóa văn bản QPPL. Thường xuyên đánh giá hiệu quả của pháp luật sau ban hành như kiểm tra có trọng tâm, trọng điểm công tác tổ chức thi hành pháp luật; tăng cường các hoạt động điều tra, khảo sát (về những vấn đề mới như chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, phân quyền, phân cấp,...) nhằm phát hiện và xử lý kịp thời các hành vi vi phạm trong tổ chức thi hành pháp luật. Nâng cao năng lực tổ chức thực thi chính sách, thực thi pháp luật của các cơ quan quản lý nhà nước và đội ngũ cán bộ, công chức thực thi công vụ. Bảo đảm đầy đủ các điều kiện cho tổ chức thi hành, theo dõi việc thi hành pháp luật.

2.1.2. Đối với các Bộ, ngành Trung ương và địa phương

Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan Trung ương, Chủ tịch UBND các tỉnh, thành phố quan tâm, chỉ đạo triển khai và tổ chức thực hiện một số nội dung sau:

(i) Tiếp tục chú trọng công tác kiểm tra về tổ chức thi hành pháp luật nhằm kịp thời phát hiện, chấn chỉnh, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm để nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý trong công tác này; triển khai các giải pháp nhằm tăng cường năng lực cho công chức, viên chức làm công tác tổ chức thi hành pháp luật, tăng

cường các hoạt động gắn kết giữa Bộ Tư pháp với tổ chức pháp chế bộ, ngành, địa phương, Sở Tư pháp.

(ii) Thực hiện đồng bộ, hiệu quả, toàn diện, có trọng tâm, trọng điểm nhiệm vụ quản lý nhà nước về theo dõi việc thi hành pháp luật. Chú trọng việc quán triệt, hướng dẫn, tập huấn nghiệp vụ theo dõi việc thi hành pháp luật, tổ chức thi hành pháp luật.

(iii) Chủ động, kịp thời, khách quan, đúng quy định của pháp luật trong kiểm tra văn bản thuộc thẩm quyền. Theo dõi việc xử lý văn bản để có biện pháp đôn đốc xử lý triệt để, đúng quy định, nhất là đối với văn bản có quy định trái pháp luật gây trở ngại đến quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người dân, tổ chức, môi trường sản xuất, kinh doanh.

(iv) Tổ chức vận hành, quản lý hiệu quả “Hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về văn bản QPPL” để chủ động, kịp thời phát hiện, nghiên cứu xử lý, sửa đổi, hoàn thiện chính sách, quy định của pháp luật, tháo gỡ những rào cản, vướng mắc về thể chế nhằm bảo đảm mục tiêu kiến tạo, thúc đẩy phát triển và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước.

2.2. Về tổ chức thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành năm 2025

2.2.1. Đối với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ

(i) Xem xét, trình Quốc hội sửa đổi, bổ sung, ban hành mới văn bản QPPL theo thẩm quyền trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường, lâm nghiệp, thủy sản, phòng cháy và chữa cháy, an sinh xã hội.

(ii) Chỉ đạo các Bộ, cơ quan Trung ương tăng cường công tác phối hợp với các cơ quan, tổ chức liên quan nhằm nâng cao hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật, theo dõi việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật đối với các lĩnh vực trọng tâm, liên ngành năm 2025.

2.2.2. Đối với các bộ, ngành, địa phương

(i) Tập trung nguồn lực rà soát, tự theo dõi, kiểm tra các văn bản QPPL, văn bản hướng dẫn áp dụng văn bản QPPL do bộ, cơ quan ngang bộ, địa phương ban hành theo thẩm quyền. Sửa đổi, bổ sung các văn bản QPPL còn vướng mắc, bất cập và kịp thời ban hành các văn bản QPPL theo thẩm quyền trong quản lý nhà nước về lĩnh vực trọng tâm, liên ngành;

(ii) Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc thi hành pháp luật và xử lý vi phạm các quy định pháp luật về lĩnh vực thủy sản, phòng cháy và chữa cháy, tài nguyên và môi trường, lâm nghiệp, an sinh xã hội;

(iii) Xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền nghiên cứu sửa đổi, bổ sung, ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật về các lĩnh vực thủy sản, phòng cháy và chữa cháy, tài nguyên và môi trường, lâm nghiệp, an sinh xã hội;

(iv) Chỉ đạo các đơn vị, cơ quan chuyên môn thuộc Bộ, cơ quan Trung ương, địa phương xác định nhu cầu thực tế để đề xuất việc bố trí kinh phí và các điều kiện bảo đảm khác cho công tác theo dõi việc thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương.

Trên đây là Báo cáo về tổ chức thi hành pháp luật năm 2025, Bộ Tư pháp kính báo cáo Chính phủ xem xét và cho ý kiến chỉ đạo./

Nơi nhận:

- Như trên (để báo cáo);
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Bộ trưởng Bộ Tư pháp (để báo cáo);
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ (để ph/h);
- UBND các tỉnh, thành phố (để ph/h);
- Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố (để ph/h);
- Lưu: VT, Cục KTVB&QLXLVPHC (05b).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG**



Phan Chí Hiếu

